

**Dự Án Chính Trị**

**Dân Chủ  
Đa Nguyên**

Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên

# **Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên**

Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên

02-02-1992

ISBN 2-907857-01-3

## I. Nhiệm vụ lịch sử

Với một dân số đông đảo, những con người cần mẫn và một địa lý thuận lợi, Việt Nam có tiềm năng của một nước lớn và giàu mạnh, giữ một địa vị quan trọng trên thế giới, vẻ vang cho dân tộc và có ích cho loài người.

Mặc dầu vậy hiện nay chúng ta chỉ là một trong những nước nghèo và lạc hậu nhất thế giới. Mâu thuẫn đau lòng đó chất vấn mọi người Việt Nam.

Rất ít ai phủ nhận rằng bẩm sinh mọi con người, dù thuộc chủng tộc nào, đều có những khả năng gần bằng nhau. Những chênh lệch về trình độ phát triển và mức sống của các dân tộc là hậu quả của điều kiện địa lý, tài nguyên thiên nhiên và cách tổ chức xã hội. Trong những yếu tố đó tổ chức xã hội có tầm quan trọng vượt hẳn. *Tổ chức xã hội tốt hay xấu, khéo hay vụng có thể thay đổi hẳn số phận của một dân tộc.* Thế giới đã thấy nhiều quốc gia mặc dầu đất đai chật hẹp, tài nguyên ít ỏi mà vươn lên mạnh mẽ trong khi nhiều quốc gia khác tuy rất được thiên nhiên ưu đãi mà vẫn quần quai trong cảnh nghèo đói. Chúng ta càng ý thức được tầm quan trọng đặc biệt của tổ chức

xã hội khi nhìn vào sự cách biệt hiện nay: bảy quốc gia phát triển nhất tuy dân số chưa bằng 15% số người trên trái đất nhưng lại tập trung quá 2/3 tổng sản lượng của thế giới; lợi tức của một người Nhật lớn gấp một trăm lần lợi tức của một người Việt Nam. Sự thua kém hổ nhục này một mặt bắt buộc chúng ta suy nghĩ về mình để tìm một lối đi cho mình, một mặt cho phép chúng ta tin tưởng rằng nếu tổ chức lại đất nước một cách hợp lý chúng ta chắc chắn sẽ thoát khỏi cảnh nghèo đói và sẽ vươn lên mạnh mẽ.

Chúng ta đã bỏ lỡ nhiều cơ hội lịch sử.

Vào buổi rạng đông của thời đại mới, chúng ta, cũng như hầu hết các nước Phương Đông, đã không ý thức được rằng đã đến lúc phải xét lại toàn bộ các giá trị và tập quán, phải đổi mới hoàn toàn cách suy nghĩ và tổ chức. Trong hàng chục thế kỷ chúng ta đã thỏa mãn với khuôn mẫu Khổng Mạnh, bỏ mất óc sáng tạo và dấn chân tại chỗ; trong khi người Phương Tây, nhờ óc khách quan và phương pháp, nhờ biết xét lại và đổi mới không ngừng đã tiến lên mạnh mẽ, đã hơn hẳn phần còn lại của thế giới.

Vì không biết thích nghi kịp thời như một số quốc gia may mắn khác, chúng ta đã thất bại trước người Phương Tây, đã mất chủ quyền, đã phải chịu cái nhục bị đô hộ. Mất chủ quyền, chúng ta đã mất luôn khả năng hội ý với nhau để cùng nhau tìm một lối thoát cho đất nước, rồi từ đó dần dần mất luôn tinh thần đối thoại để dàn xếp những bất đồng.

Bước vào thế kỷ thứ hai mươi, chúng ta phải giải quyết cùng một lúc hai vấn đề vô cùng khó khăn: giành chủ quyền dân tộc và thích nghi với một nền văn minh mới. Vì không đồng ý được với nhau trên một dự án quốc gia mới nên chúng ta đã xung đột với nhau ngay cả trên mục tiêu mà mọi người Việt Nam đều ao ước là lấy lại quyền tự

chủ. Chúng ta đã chia rẽ, lên án nhau, mạt sát nhau và tiêu diệt nhau, với kết quả sau cùng là phải chuốc lấy một trong những chế độ độc tài tồi tệ nhất; trong khi các dân tộc khác dù không tổn hay chỉ tổn rất ít xương máu cũng đã được độc lập, và trong nhiều trường hợp còn xây dựng được cả dân chủ.

Ngày hôm nay nhân dân ta cơ cực, đất nước ta kiệt quệ và bế tắc. Các vấn đề kinh tế, xã hội, môi sinh, đạo đức, giáo dục, nhân mãn, v.v... chồng chất không được giải quyết càng ngày càng trở nên gay gắt hơn và chẳng bao lâu nữa có thể sẽ không còn giải đáp nếu đà suy thoái này cứ tiếp tục. Nước Việt Nam lúc đó có thể bị xóa tên khỏi danh sách các dân tộc có quyền nói tới hạnh phúc. Nhiệm vụ lịch sử của thời đại chúng ta là giải thoát dân tộc khỏi cảnh lầm than hiện nay và cứu đất nước khỏi nguy cơ bị thua kém vĩnh viễn.

Nhìn lại đoạn đường đã đi qua ta phải nhìn nhận rằng nguyên nhân của mọi đổ vỡ mà nước ta đã phải chịu đựng là chúng ta đã không đầu tư đủ suy nghĩ để nhận diện những vấn đề trọng đại đặt ra cho mình và để tìm ra hướng giải quyết. Ở mỗi thời điểm, chúng ta luôn luôn thiếu một dự án chính trị thích nghi với thời đại mới và phù hợp với hoàn cảnh đất nước. Cuối cùng chúng ta đã tàn sát nhau vì những ý hệ vay mượn mà chúng ta bảo vệ một cách đam mê hơn cả những dân tộc đã khởi xương ra chúng. Đầu tư suy nghĩ vào một dự án chính trị như vậy là điều mà chúng ta phải làm trước hết.

Tổ chức xã hội rõ ràng là chìa khóa của tiến bộ, là yếu tố quyết định chỗ đứng và sự vinh nhục của các dân tộc. Nhưng tổ chức xã hội không thể có bằng sự áp đặt máy móc một khuôn mẫu mà phải được hình thành sau một quá trình trao đổi, do sự gặp gỡ giữa trí tuệ và những thực tại lịch sử, địa lý, văn hóa, đạo đức của mỗi dân tộc.



Máu và nước mắt của nhân dân, những đổ vỡ của đất nước, sự tủi nhục vì thua kém buộc chúng ta rút ra một bài học dứt khoát là phải từ bỏ tâm lý nóng vội, từ bỏ óc độc quyền lẽ phải, chế ngự lòng đam mê để đối thoại và thỏa hiệp với nhau trong tinh thần tương kính.

Thái độ lương thiện và xây dựng ấy xuất phát từ nhận thức rằng mọi người Việt Nam đều ràng buộc với nhau trong một thân phận chung. Nếu đất nước chúng ta giàu mạnh, tất cả chúng ta đều được kính trọng. Nếu đất nước chúng ta nghèo khổ, lạc hậu, tất cả chúng ta đều bị coi thường, bất luận chúng ta thuộc thành phần nào, đảng phái nào hay theo chủ nghĩa nào.

Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên ra đời do sự gặp gỡ của những người cùng nhận diện những vấn đề căn bản của đất nước và cùng chia sẻ với nhau những hướng giải quyết cho những vấn đề căn bản đó. Dự án chính trị này là một đề nghị với quốc dân và cũng là cơ sở tư tưởng của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên.

Tinh thần của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên là tinh thần đối thoại và thỏa hiệp. Dự án chính trị này là lý tưởng của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên, nhưng Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên không có ý định áp đặt nó như một chân lý mà mọi người phải chấp nhận toàn bộ. Dự án này được thực hiện toàn bộ hay không, nhanh chóng hay không tùy ở sự hưởng ứng mà nhân dân Việt Nam dành cho nó. Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên sẽ có đủ quyết tâm và kiên nhẫn cần phải có.

Trial 10 -  
(Khúc Tôn giáo đất nước tôi ...)

## II. Bối cảnh quốc tế và Việt Nam

Chúng ta đang đứng trước một thế giới đầy hy vọng và thử thách. Các chế độ độc tài đang theo nhau sụp đổ. Làn sóng dân chủ đang thổi dậy mạnh mẽ trên khắp thế giới. Các dân tộc vừa được giải tỏa khỏi ám ảnh thế chiến vừa được một cơ hội vô cùng thuận lợi để loại bỏ những tập đoàn chuyên chính và tổ chức lại xã hội của mình một cách hợp lý hơn. Nhưng mặt khác họ cũng bị đặt trước một thế giới tranh đua gay gắt hơn, với các thông số đã đổi mới.

Thế giới đang chứng kiến sự ra đời của một trật tự mới. Đó là trật tự đặt nền tảng trên những giá trị đã tạo ra sức mạnh của các nước Phương Tây: hòa bình, tự do, dân chủ, nhân quyền, bình đẳng, nhà nước pháp trị, đối thoại, hợp tác, lợi nhuận. Những thành tựu khoa học, kỹ thuật và kinh tế quyết định chỗ đứng của các dân tộc. Trong nhất thời, vai trò lãnh đạo của thế giới thuộc về Hoa Kỳ và Tây Âu. Trong một hai thập niên nữa, một phần quan trọng của vai trò lãnh đạo sẽ chuyển sang khu vực Thái Bình Dương. Sau đó Trung Quốc và cộng đồng mới xuất phát từ sự giải thể của Liên Xô cũng sẽ vươn lên và đảm nhiệm một vai trò mới. Ngôi vị có thể thay đổi, các liên

minh cũng sẽ thay đổi, nhưng luật chơi sẽ không thay đổi vì các giá trị nền tảng sẽ không thay đổi. Các quốc gia không hiểu luật chơi này, hoặc còn do dự không chịu mau chóng thích nghi với các giá trị mới sẽ là nạn nhân của trật tự thế giới mới.

Sự sụp đổ của khối cộng sản đã chấm dứt tranh chấp tư bản - cộng sản và làm mất vai trò của các liên minh ý hệ. Thay vào đó đã xuất hiện những liên minh có mục đích kinh tế, nổi bật nhất là các kết hợp khu vực. Thế giới đang dần dần được phân chia thành một số tập hợp địa lý lớn trong đó các quốc gia vừa cạnh tranh với nhau vừa nương tựa lẫn nhau trong cuộc thi đua với phần còn lại của thế giới. Trong lòng các tập hợp này các biên giới quốc gia, các hàng rào quan thuế càng ngày càng mờ nhạt đi, sự di chuyển của người, hàng hóa và tư tưởng càng ngày càng dễ dàng. Ngoại giao và kinh tế càng ngày càng khó phân biệt. Các quốc gia tìm mọi cơ hội, dựa vào mọi lý do - tôn giáo, ngôn ngữ, đồng dạng về sản xuất v.v... - để thắt những mối bang giao, tạo những liên hệ hợp tác, thành lập các liên minh. Trong thế giới ngày nay cô lập là chết. Các quốc gia không muốn hay không có phương tiện để tham gia và vận dụng những liên hệ hợp tác này kể như bị kết án, vì bị gạt ra ngoài lề sinh hoạt của một thế giới liên lập.

Sự giải thể của phong trào cộng sản thế giới dĩ nhiên là điều rất đáng mừng, nhưng nó cũng đặt ra những vấn đề nghiêm trọng cho các nước chậm chân lỡ bước. Phong trào cộng sản thế giới đã là thảm kịch cho nhiều dân tộc nhưng cũng đã có tác dụng răn đe các cường quốc tư bản trong cách đối xử với các nước chậm tiến. Nhiều quốc gia đã được trả độc lập vì các nước tư bản lo ngại đà phát triển của khối cộng sản. Nhiều nước khác đã phát triển được nhờ viện trợ của Hoa Kỳ và Tây Âu mà mục đích chính cũng là để ngăn chặn sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản.



Với sự biến mất của khối cộng sản, thế giới ngày nay gần giống như một quốc gia không có đối lập. Các nước kém mở mang sẽ gặp nhiều khó khăn mới. Chúng ta sẽ không còn phải lo ngại tề chiếm đóng, thống trị và vơ vét tài nguyên của những thế kỷ trước nữa, nhưng cảnh cá lớn nuốt cá bé, mạnh được yếu thua là điều chắc chắn sẽ có. Những dân tộc phân hóa, chia rẽ, thiếu sáng kiến, chậm thích nghi sẽ là nạn nhân của trật tự mới. Lần này sự chèn ép sẽ không trắng trợn và dã man mà diễn ra theo những qui luật hợp pháp. Sự thua thiệt của các nước kém mở mang cũng sẽ tương tự như sự phá sản của các công ty nhỏ hoặc thiếu hiệu lực ngay trong lòng các nước tư bản.

Mặt khác, những tiến bộ dồn dập và trọng đại trong ngành vi điện tử và ngành tin học đang đưa tới một trào lưu tự động hóa càng ngày càng cao khiến cho nhân công rẻ không còn là một yếu tố tự nó đủ sức thuyết phục để lôi kéo đầu tư nữa, các nước kém mở mang đang mất dần đi một vũ khí chiến lược. Chính trị ổn vững, trật tự bảo đảm, luật pháp giản dị, thuế khóa nhẹ nhàng, điều kiện địa lý và nhân văn thuận lợi là những vũ khí chiến lược phải có để tranh thủ sự chú ý của các công ty quốc tế.

Ngược lại, trật tự thế giới mới cũng có những lợi điểm cho các nước kém mở mang.

Một là, các chế độ độc tài sẽ không còn được dung dưỡng vì những liên minh ý hệ nữa. Các dân tộc sẽ được cởi trói, nhiều sinh lực sẽ được giải tỏa, các quốc gia sẽ được quản trị một cách hợp lý hơn, dù là sau một thời gian dọ dẫm. Sự đào thải của các chế độ độc tài là may mắn rất lớn cho các nước chậm tiến. Kinh nghiệm đã cho thấy mọi chế độ độc tài đều độc hại. Dưới chiêu bài duy trì kỷ luật và trật tự, các chế độ độc tài chỉ là những ổ chứa tham nhũng và lạm quyền, cho phép những tập đoàn lưu manh, thoái hóa kèm kẹp nhân dân và ngăn cản

mọi tiến bộ.

Hai là, kinh tế trở thành mối ưu tư hàng đầu của mọi quốc gia. Sự cạnh tranh gay gắt giữa các nước giàu mạnh với nhau trong một thế giới mà ngôi vị thay đổi không ngừng cũng khiến các nước đã mở mang luôn luôn phải tìm những thị trường mới, những vận hội đầu tư mới. Các nước kém mở mang nếu biết tạo một bối cảnh xã hội ổn vững, những điều kiện kinh tế thuận lợi, nếu không bị lên án và cô lập sẽ có khả năng tìm được những nguồn hợp tác rất có lợi.

Ba là, do những tiến bộ về truyền thông và giao thông vận tải, cũng như do dân số trên trái đất càng ngày càng đông, thế giới đã nhỏ lại và các quốc gia đều trở thành liên thuộc với nhau và lệ thuộc lẫn nhau. Mọi quốc gia đều cảm thấy nhu cầu được sống trong một thế giới không bị đe dọa. Càng giàu có và phát triển các dân tộc càng thấy cần phải đảm bảo những thành tựu của mình bằng cách đóng góp cho một thế giới an bình và ổn vững. Do đó dù muốn dù không, các nước giàu mạnh cũng không thể để mặc các quốc gia khác sống trong sự bần cùng. Đây không phải là một bắt buộc do lòng nhân đạo, mà do thế liên thuộc mật thiết. Một thí dụ cụ thể là vấn đề môi sinh. Các ống thoát khói tại Ấn Độ không phải chỉ ô nhiễm không gian của Ấn Độ, do đó không phải chỉ là vấn đề của Ấn Độ mà là vấn đề của cả thế giới. Sự phá hủy rừng Amazon không phải là vấn đề riêng của nước Brazil. Những ô nhiễm của vùng biển Việt Nam là vấn đề của cả Đông Nam Á. Một thí dụ khác là phong trào di dân từ các nước nghèo sang các nước giàu, đặt cho các nước giàu mạnh hàng loạt những vấn đề nan giải. Thế liên thuộc bắt buộc các nước mở mang tạo điều kiện để các nước chậm tiến có cơ hội để phát triển. Sự tương trợ này dù chỉ xuất phát từ nguyện vọng của các nước phát triển là khỏi phải sống trong một thế giới quá nhiều hiểm họa, nhưng nó cũng là cơ may mà các

nước thua kém có thể lợi dụng để vươn lên.

Bốn là, những đòi hỏi về hạnh phúc và tiện nghi của các dân tộc đã mở mang tăng lên mau chóng, có phần nhanh hơn cả đà phát triển kinh tế của họ. Số giờ làm việc ngày càng giảm đi, lương bổng ngày càng tăng thêm, các chi tiêu công cộng về xã hội, văn hóa, nghệ thuật, tiện nghi sẽ tăng cao kéo theo sự gia tăng về thuế khóa. Dĩ nhiên những phát minh mới sẽ không ngừng xuất hiện để hạ giá thành xuống và nâng phẩm chất lên, nhưng trong thế giới truyền thông hiện nay các phát minh này nếu xuất hiện ở các nước đã phát triển cũng sẽ mau chóng được phổ biến sang các nước khác. Cuối cùng khuynh hướng chung tại các nước có mức sống cao vẫn là giá thành ngày càng tăng, tỉ lệ lợi nhuận giảm và phần tái đầu tư của tổng sản lượng quốc gia cũng giảm. Trong tình trạng này, nhân dân các nước kém mở mang, vì ít đòi hỏi về tiện nghi và tiêu thụ hơn, sẽ có khả năng chấp nhận những hy sinh và cố gắng hơn hẳn, do đó có triển vọng cạnh tranh hữu hiệu với các nước mở mang. Chúng ta có thể tiên liệu rằng, trước khi đi tới cạnh tranh về mọi mặt, thế giới sẽ trải qua một giai đoạn chuyển tiếp khá dài trong đó, nói chung, các nước vừa mới mở mang sẽ sản xuất phần lớn hàng hóa và vật dụng trong khi các nước đã đạt tới mức phát triển cao cung cấp phần lớn tư bản, dịch vụ và thiết bị sản xuất. Cho nên đối với những quốc gia kém mở mang, trong một vài thập niên nữa, sự cạnh tranh gay go nhất sẽ là sự tranh đua giữa chính họ với nhau. Sự tranh đua này sẽ rất khó khăn đối với các nước hoặc kém mở mang nhất, hoặc không thích nghi thật nhanh với tình thế.

Trong một bối cảnh quốc tế như vậy, tương lai của Việt Nam rất bấp bênh.

*MUSIC*  
(30")

Vai trò người lính tiền phong của khối Xô Viết mà chế độ cộng sản

Việt Nam tự gán cho mình cùng với chính sách đối ngoại khiêu khích và xác xược từ 1975, cuộc tấn công và chiếm đóng Kampuchea sau đó, sự theo đuổi một cách ngoan cố chủ nghĩa Mác Lênin, những vi phạm trắng trợn về nhân quyền và dân quyền đã khiến Việt Nam lâm vào một thế cô lập toàn diện. Việt Nam bị tẩy chay trong hầu hết mọi chương trình hợp tác và cũng vắng mặt trên mọi thị trường quốc tế quan trọng. Ngoại thương của Việt Nam không đáng kể, đầu tư của nước ngoài rất thấp, trong khi các quốc gia khác không ngừng vận dụng mọi sáng kiến để thu hút tư bản quốc tế dựa trên ưu thế sẵn có. Sản lượng quốc gia quá thấp không những không cho phép chúng ta đầu tư vào giáo dục, hạ tầng cơ sở, thiết bị sản xuất mà còn khiến chúng ta không đương đầu được ngay cả với những nhu cầu tối thiểu về lương thực và sức khỏe.

Chất liệu nhân xã của chúng ta đã bị rách nát do những cuộc tương tàn kéo dài và thảm khốc, do tinh thần bất dung và thù hận mà những cuộc chiến này để ra, do chính sách phân biệt đối xử mà đảng cộng sản thi hành trong suốt thời gian qua, do sự nghi hoặc toàn diện của dân chúng đối với các giá trị cơ bản của mọi xã hội.

Trong những năm chiến tranh, những tàn phá và đổ vỡ đã chong chất, nhưng bù lại ngoại viện dồi dào từ hai khối tư bản và cộng sản đã làm cho đất nước không đến nỗi suy thoái quá đáng. Trái lại, kể từ 1975 chính sách tồi đở, lối quản lý quan liêu và khủng bố, sự cô lập với thế giới bên ngoài đã làm cho Việt Nam kiệt quệ và phân hóa hoàn toàn.

Đất nước tiêu hao gần hết của cải vật chất. Công nghiệp đã bị quản lý một cách thô vụng lại còn phải chịu sự cạnh tranh bất chính của hàng nhập cảng lậu thuế nên đã sụp đổ. Các nhà máy thiếu bảo trì đã mất khả năng sản xuất. Các hạ tầng cơ sở hư hao mà không được tu bổ. Của cải dự trữ trong dân chúng với dần vì chính sách cướp giật trắng trợn của nhà nước qua các chiến dịch đánh tư sản, các vụ đổi tiền

mang bản chất cướp bóc, các vụ tổ chức cho người ra nước ngoài để thu tiền, các xí nghiệp mượn vốn của nhân dân rồi quịt nợ. Cửa cải của nhân dân cũng cạn dần vì dân số tăng một cách báo động trong khi sản xuất giảm đi.

Trong vòng mấy năm gần đây, chúng ta chứng kiến một thảm kịch mới: đó là sự hao mòn ngay ở nền tảng của đất nước. Cây rừng bị phá hoại một cách vô tội vạ để xuất khẩu tống tháo lấy ngoại tệ, bờ biển bị ô nhiễm, đất nước trở thành căn cõi. Đồng thời tài nguyên quý nhất của quốc gia là con người cũng bị xuống cấp một cách thâm trọng. Sức khỏe của nhân dân suy nhược vì thiếu dinh dưỡng, thuốc men và chăm sóc. Các chứng bệnh truyền nhiễm nguy hiểm lan tràn một cách báo động mà không có biện pháp nào ngăn chặn. Thanh thiếu niên bỏ học hàng loạt. Cuộc sống khó khăn làm con người càng ngày càng rời xa các giá trị căn bản của mọi xã hội: đạo đức, lương thiện, thật thà, cần cù, kỷ luật v.v...

Giềng mối của xã hội cũng bị tan rã: trộm cướp hoành hành một cách công khai, buôn lậu trở thành một phong trào quốc gia, tham nhũng trở thành một thông lệ, sự dối trá, giật gọc biến thành một nếp sống.

Sau cùng nguồn viện trợ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đã không còn nữa mà ngay cả việc buôn bán với các nước này cũng bị đe dọa trầm trọng. Sự chú ý của thế giới lại tập trung vào các nền dân chủ mới thành hình tại Đông Âu, Liên Xô cũ và Châu Mỹ La Tinh. Việc thu hút viện trợ và tư bản quốc tế đối với một quốc gia như Việt Nam lại càng khó khăn.

Trước thực trạng nguy ngập đó, nhà cầm quyền thay vì dồn mọi cố gắng để cứu nước lại lấy làm mục tiêu hàng đầu việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, một chủ nghĩa đã bị cả thế giới, kể cả các nước đã khai sinh ra nó, từ bỏ và đã bị nhân dân Việt Nam coi là nguyên nhân của

tình trạng bi đát hiện nay. Nhà nước vì vậy trở thành một bộ máy khủng bố thô bạo, một tai họa kéo dài quá lâu khiến cho người dân quá chán chường không những chỉ ghét chính quyền mà còn dần dần mất cả lòng tin vào đất nước. Mong ước của rất nhiều người Việt Nam ngày hôm nay là được rời khỏi Việt Nam và làm công dân của một nước khác. Chúng ta đang tiến dần tới sự giải thể quốc gia. Chúng ta phải hét lên tiếng hô báo động. Nếu đà này tiếp tục, ý niệm quốc gia có lúc sẽ mất hết nội dung, các ý đồ ly khai, tự trị sẽ xuất hiện và tăng trưởng, các thế lực ngoại bang sẽ càng ngày càng có điều kiện khuynh loát. Sự tồn vong của chính đất nước cũng không chắc chắn.

Music + ( *Quốc gia ở đâu cũng sụp đổ... --* )

Ngược lại, chúng ta cũng có những căn bản tốt cần sử dụng triệt để cho cố gắng phục hưng.

Ta có một ngôn ngữ đồng nhất trong cả nước và ngôn ngữ ấy khá đầy đủ để chuyên chở văn hóa, khoa học, kỹ thuật.

Chúng ta có một dân số khá đông đảo, gần 70 triệu dân đầu năm 1992, đứng hàng thứ 13 trên thế giới. Dân số đông đảo này tuy là một trở ngại lớn cho cố gắng nâng cao mức sống nhưng cũng là một sức mạnh. Người Việt Nam ta minh mẫn và siêng năng trên mức trung bình. Trong quá khứ chúng ta đã chứng tỏ khả năng tiếp thu mau chóng các khoa học và kỹ thuật mới nhất, sinh viên Việt Nam đã thành công đông đảo và mỹ mãn trong những cuộc thi tuyển khó khăn tại mọi quốc gia trên thế giới, thợ Việt Nam đã học nghề mau chóng và được sự thán phục của mọi người. Gần đây những người Việt Nam di tản ra nước ngoài cũng đã chứng tỏ một khả năng thích ứng xuất sắc với điều kiện sinh hoạt hoàn toàn mới. Có thể nói chúng ta là một dân tộc tinh anh. Một vốn liếng như vậy dù có bị soi mòn đến đâu đi nữa cũng không thể mất hẳn trong vòng một hai thế hệ. Nếu tìm ra



được tổ chức xã hội hợp lý con người Việt Nam có thể phục hồi được. Và một khi con người Việt Nam đã được phục hồi chúng ta sẽ có một tài nguyên nhân lực rất hùng hậu.

Trong suốt dòng lịch sử khó khăn nhưng oanh liệt của chúng ta, người Việt Nam đã biểu lộ một nguyện vọng tha thiết muốn giữ nước để sống chung với nhau và xây dựng cùng nhau một tương lai Việt Nam chung. Dân tộc Việt Nam đã chứng tỏ một sức sống phi thường, đã thắng được nhiều thử thách vô cùng cam go. Chúng ta vẫn còn đủ sức để vượt qua thử thách hôm nay nếu biết kịp thời trấn tĩnh.

Chúng ta có một địa lý vô cùng thuận lợi. Đất đai của ta tuy hẹp nhưng phì nhiêu, nông nghiệp của ta nếu hoạt động một cách hợp lý không những có khả năng sản xuất đủ lương thực cho dân chúng mà còn có khả năng xuất cảng. Bờ biển của ta dài và đẹp, nước ta nằm ngay sát nhiều trục giao thông quan trọng và ở ngay giữa một vùng đang phát triển mạnh mẽ có tất cả mọi triển vọng để trở thành một trung tâm kinh tế chiến lược lớn của thế giới. Chúng ta có tiềm năng của một quốc gia rất lớn về du lịch, công nghiệp và thương nghiệp.

*Chúng ta đang sống một thay đổi tư duy mang rất nhiều hy vọng.* Những cuộc chiến khốc liệt tàn phá đất nước đã khiến người Việt Nam ý thức cái tai hại của bạo lực. Chúng ta đã có được đồng thuận rằng hòa bình là giá trị đáng quý nhất trong mọi giá trị. Kinh nghiệm các chế độ độc tài gian trá kế tiếp nhau cũng đã giúp chúng ta tin tưởng một cách thâm kín vào tự do dân chủ. Chiến tranh lạnh chấm dứt cũng đang giúp chúng ta đoạn tuyệt với tâm lý trông cậy ở các liên minh ý thức hệ để dựa vào chính mình, và do đó đã hiểu rằng cần phải đoàn kết với nhau để giải quyết những vấn đề chung và xây dựng tương lai chung. Chúng ta cũng đã chấm dứt được những bàn cãi về mô thức kinh tế để nhận định rằng chỉ có một nền kinh tế thị trường lấy cạnh

tranh và sáng kiến cá nhân làm nền tảng là có thể thành công. Chúng ta cũng đã hiểu rằng cần xóa đi những hận thù do quá khứ để lại để hòa giải với nhau và bắt tay nhau xây dựng tương lai chung. Trí tuệ Việt Nam đã được khai thông.

( Nhà Việt Nam  
Cá nhân )

### **III. Dân Chủ Đa Nguyên là thể chế bắt buộc cho Việt Nam**

Để thoát khỏi bế tắc hiện nay và hội nhập vào thế giới tiến bộ, để có thể động viên một cách hữu hiệu mọi sinh lực quốc gia vào cố gắng vươn lên mưu tìm một chỗ đứng xứng đáng trong cộng đồng quốc tế, Việt Nam không có chọn lựa chính trị nào khác hơn là một thể chế dân chủ đa nguyên.

Dân chủ đa nguyên không những là chọn lựa hiển nhiên cho Việt Nam mà còn là hướng đi tất yếu của loài người tiến bộ.

Cuộc tranh cãi gay go nhất trong thế kỷ hai mươi đã là cuộc tranh cãi về dân chủ. Hàng chục triệu người trên khắp thế giới đã thiệt mạng vì cuộc tranh cãi này. Vấn đề cốt lõi là làm thế nào để người dân quyết định vận mệnh đất nước và nhiều công thức đã được đề ra và thử nghiệm.

Trước hết có dân chủ kiểu Phương Tây. Nhưng cũng đã có dân chủ kiểu Mác Lênin thường được biết đến dưới những cụm từ "dân chủ nhân dân", "dân chủ tập trung", "dân chủ xã hội chủ nghĩa" v.v... Hai mô thức này đã đụng độ nhau dữ dội. Một bên nhân danh tự do, một bên nhân danh công bằng xã hội. Cả hai phe đều tự coi mình là dân chủ thực sự, còn đối thủ của mình chỉ là dân chủ giả. Ở giữa hai thái

cực này người ta còn thấy nhiều chế độ "dân chủ gân guốc" như đã từng thấy tại Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ La Tinh, trên thực tế là những chế độ độc tài chỉ khác với các chế độ cộng sản ở sinh hoạt kinh tế. Mọi chế độ đều tự nhận mình là dân chủ mặc dù bản chất rất khác nhau.

Nhiều người nói nền dân chủ kiểu Phương Tây mà chúng ta lựa chọn tự nhiên đã có đa nguyên. Điều này có phần đúng, nhưng cụm từ "dân chủ đa nguyên" có ý nghĩa đặc biệt quan trọng của nó, nhất là đối với người Việt Nam trong giai đoạn hiện tại. Nó nói lên một tinh thần, một thái độ và một lý tưởng. Tinh thần đó là tinh thần bao dung và khoan nhượng, tôn trọng mọi người, mọi ý kiến. Thái độ đó là thái độ khước từ thẳng thắn mọi hình thức độc tài chuyên chính, kể cả, và nhất là, thứ "dân chủ" bịp bợm mệnh danh là "dân chủ tập trung" hay "dân chủ xã hội chủ nghĩa" dành địa vị độc tôn cho một chủ nghĩa. Lý tưởng đó là lý tưởng xây dựng đất nước Việt Nam có chỗ đứng xứng đáng và ngang nhau cho tất cả mọi người.

Trong cuộc tranh hùng với phong trào cộng sản, các nước Phương Tây đã lấy một quyết định vô cùng táo bạo là thay vì co cụm lại trong một kỷ luật tự vệ cứng chắc lại phát triển tới đa nền dân chủ của họ mà nét đậm nhất là sự tôn trọng mọi khác biệt trong xã hội, và họ dần dần tiến tới dân chủ đa nguyên. Tuy vậy nhiều thể chế tư bản Phương Tây chưa phải là những nền dân chủ đa nguyên theo đúng nghĩa của nó. Các nước Phương Tây ở vào những mức độ đa nguyên khác nhau. Dân chủ đa nguyên là một trạng thái lý tưởng và, như mọi lý tưởng, nó chỉ có thể tiếp cận chứ không thể đạt tới một cách trọn vẹn.

Dân chủ đa nguyên là sự hội nhập và ứng dụng triết học đa nguyên vào đời sống chính trị. Căn bản của triết học đa nguyên là tinh thần bao dung, là sự nhìn nhận và tôn trọng mọi khác biệt trong xã hội. Dĩ

nhiên tính đa nguyên có trong mọi xã hội và nếu muốn nguy biến thì xã hội nào cũng đa nguyên cả, nhưng điều độc đáo là dân chủ đa nguyên - thay vì coi sự hiện diện của những thành tố khác biệt như một thực tại phải nhìn nhận và khắc phục - lại coi như một lẽ tự nhiên, một sự phong phú cần được khuyến khích và khai thác. Đó là một phong cách sinh hoạt chính trị. Dân chủ đa nguyên là dân chủ nhưng không phải dân chủ nào cũng là dân chủ đa nguyên.

MUSIC (30")

Dân chủ đa nguyên là một hệ thống chính trị mới với những đặc tính bắt buộc của nó. Ta có thể nhấn mạnh năm đặc tính:

**Một là:** dân chủ đa nguyên nhìn nhận và tôn trọng chỗ đứng và tiếng nói ngang nhau cho mọi người thuộc mọi thành phần xã hội, mọi tín ngưỡng và mọi khuynh hướng chính trị. Dân chủ đa nguyên lên án mọi phân biệt đối xử, nó chống đối quyết liệt chế độ độc đảng. Một cách cụ thể bản hiến pháp của một thể chế dân chủ đa nguyên không thể chứa đựng bất cứ một qui chiếu nào về một chính đảng, một chủ nghĩa hay một tôn giáo nào.

**Hai là:** ngoài nguyên tắc phân quyền phải có trong mọi nền dân chủ xứng đáng với tên gọi của nó, dân chủ đa nguyên đòi hỏi tản quyền để tôn trọng sự khác biệt giữa các địa phương. *Một chính quyền dù xuất phát từ bầu cử tự do đi nữa cũng không phải là dân chủ đa nguyên nếu phần lớn quyền hành tập trung trong tay chính quyền trung ương.* Trong một thể chế dân chủ đa nguyên các chính quyền địa phương, do nhân dân địa phương bầu ra, phải có những quyền luật định rộng rãi để tổ chức cuộc sống phù hợp với bối cảnh riêng của mỗi vùng. Mỗi vùng phải có diện tích và dân số ở mức độ thỏa đáng để có thể là những thực thể đủ tầm vóc để tồn tại được và phát triển được. Như thế một số nguyên nhân xung đột sẽ tự nhiên được giải tỏa. Các

sắc tộc ít người sẽ có được tiếng nói đáng kể tại các địa phương mà họ tập trung đông đảo. Các chính đảng không có được đa số trong các cuộc bầu cử toàn quốc vẫn có thể nắm được chính quyền tại những địa phương nơi họ được tín nhiệm. Dân chủ đa nguyên làm nhẹ đi mỗi căng thẳng chính quyền - đối lập và bẻ gãy mối xung khắc được làm vua thua làm giặc. Tản quyền đưa tới hệ luận tất nhiên là chính quyền trung ương không cai trị trực tiếp mà chỉ đảm nhiệm các sứ mạng quốc phòng, ngoại giao và phối hợp giữa các địa phương.

**Ba là:** dân chủ đa nguyên đặt nền tảng trên xã hội dân sự. Bên cạnh các chính đảng, các cộng đồng sắc tộc, địa phương và tôn giáo, các hiệp hội công dân tổ chức theo ngành nghề, quyền lợi, nhân sinh quan, sở nguyện, ưu tư v.v... được hoạt động độc lập với chính quyền, được nhìn nhận một chỗ đứng trọng yếu, được có tiếng nói và ảnh hưởng trong sinh hoạt cũng như trong sự tiến hóa của xã hội. Sự tôn trọng xã hội dân sự có nghĩa là nhà nước tự coi mình là có sứ mạng phục vụ xã hội dân sự chứ không khống chế xã hội dân sự, không định đoạt sinh hoạt thường ngày thay cho xã hội dân sự. Về mặt kinh tế điều này có nghĩa là nền kinh tế quốc dân phải đặt nền tảng trên các xí nghiệp tư, khu vực quốc doanh phải được giới hạn ở mức tối thiểu và nếu không có thì càng hay. Vai trò nền tảng của các hiệp hội công dân đa dạng là bảo đảm chắc chắn cho sự chuyển hóa thường trực, tự nhiên và liên tục của xã hội, tránh những xáo trộn đột ngột và đầy đủ vỡ tai hại của các cuộc cách mạng.

**Bốn là:** dân chủ đa nguyên kính trọng các thiểu số và luôn luôn mưu tìm thỏa hiệp. Trong một thể chế dân chủ đa nguyên, nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số không được sử dụng một cách tự động và máy móc mà chỉ được dùng tới sau khi đã tận dụng mọi cố gắng để tìm đồng thuận. *Dân chủ đa nguyên chống lại mọi hình thức*



*chuyên chính, kể cả chuyên chính của đa số.* Trong dân chủ cổ điển sự chính đáng của một chính quyền dựa trên kết quả của cuộc bầu cử cuối cùng, trong dân chủ đa nguyên sự chính đáng của một chính quyền còn nằm cả trong sự thành khẩn tìm đồng thuận trong mọi quyết định quan trọng.

**Nhằm là:** do bản chất tôn trọng mọi thành phần dân tộc của nó, dân chủ đa nguyên không thể chấp nhận để một thành phần dân tộc bóc lột và chà đạp một thành phần dân tộc khác. Vì thế dân chủ đa nguyên coi rất trọng công bằng xã hội và không thể đi đôi với cái thường được gọi là tư bản rừng rú.

(Music 30")

Trong một thể chế dân chủ đa nguyên nhà nước không còn là người chỉ huy tuyệt đối. Vai trò của nhà nước là đảm nhiệm ba chức năng: trọng tài trong các quan hệ giữa các thành tố của xã hội, chế tài những vi phạm, và hòa giải những đòi hỏi mâu thuẫn của các thành phần dân tộc. *Nhà nước hòa giải thay vì nhà nước chỉ huy là nét đậm của dân chủ đa nguyên.* Nó phân biệt hẳn dân chủ đa nguyên với các chế độ chuyên chính, nhưng nó cũng khiến dân chủ đa nguyên khác với dân chủ cổ điển trong đó chính quyền vẫn còn tham vọng lãnh đạo xã hội.

Với sự tôn trọng mọi khác biệt, với vai trò nền tảng của xã hội dân sự gồm vô số các cộng đồng, hiệp hội công dân và các xí nghiệp, với tổ chức chính trị tản quyền, xã hội đa nguyên là sự kết hợp vô cùng phức tạp của vô số liên hệ chằng chịt. Một xã hội phức tạp như vậy chỉ có thể tồn tại được với những luật lệ rõ ràng, minh bạch và được áp dụng triệt để. Nhà nước trong một thể chế dân chủ đa nguyên chỉ có thể là một nhà nước pháp trị. Nhà nước văn minh nào cũng phải là một nhà nước pháp trị nhưng nhà nước dân chủ đa nguyên phải là một nhà nước pháp trị tuyệt đối.

Nhìn vào thực trạng Việt Nam, nếu có một điều mà chúng ta có thể quả quyết thì đó là với tình trạng hận thù chồng chất, khủng hoảng niềm tin và thiếu đồng nhất về lập trường hiện nay không thể áp đặt một lực lượng nào hay một đường lối nào mà không gặp sự chống đối mạnh mẽ. Thể chế Việt Nam tương lai phải là một thể chế tôn trọng mọi khác biệt, dành chỗ đứng và tiếng nói ngang nhau cho mọi người và cho mỗi người. Thể chế này do đó bắt buộc phải là một thể chế dân chủ đa nguyên.

Nhiều người viện cứ dân ta chưa đủ kinh nghiệm dân chủ, tinh thần kỷ luật còn chưa cao, lòng người còn phân tán... để cho rằng dân chủ đa nguyên là một xa xỉ phẩm đối với Việt Nam. Như vậy phải chăng chúng ta đành phải tạm thời chấp nhận một phân lượng độc tài nào đó? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta chỉ cần nhìn vào thành tích tồi tệ của các chế độ cộng sản, nhìn vào những gì mà các chế độ độc tài cánh hữu đã từng đem lại cho các nước Châu Á, Châu Phi và Châu Mỹ La Tinh. Dĩ nhiên dân chủ đa nguyên không thể đem lại tất cả mọi phúc lợi của nó trong những điều kiện dân trí, xã hội và kinh tế chưa tốt đẹp, nhưng ngay cả trong trường hợp này dân chủ đa nguyên vẫn còn hơn xa độc tài. Chúng ta cần khẳng định: dân chủ đa nguyên thực sự và ngay tức khắc.

Để có dân chủ đa nguyên thực sự, điều chúng ta phải làm trước hết là xóa bỏ những hận thù do một quá khứ đẫm máu để lại và được một chính sách phân biệt đối xử nuôi dưỡng suốt thời gian qua. Hòa giải dân tộc là một bắt buộc của hoàn cảnh lịch sử. Có như thế chúng ta mới có thể chấp nhận lẫn nhau, nhận lỗi với nhau và tha lỗi cho nhau, để chung sống với nhau và bắt tay nhau xây dựng một tương lai chung. Còn nếu không đa nguyên cùng lắm chỉ có nghĩa là tạm thời chịu đựng lẫn nhau do một so sánh lực lượng chưa ngã ngũ. Đa nguyên mà không có hòa giải dân tộc như vậy chỉ là đa nguyên bệnh hoạn, chỉ chuẩn bị cho một sự thanh toán lẫn nhau. Ngược lại hòa giải mà

không có đa nguyên chính trị cũng chỉ là hòa giải bịp bợm, hòa giải trong sự khuất phục của kẻ bị trị trước kẻ thống trị.

Đất nước ta không phải chỉ có những hận thù do chiến tranh để lại. Chúng ta còn có vô số nguyên nhân chia rẽ mà chúng ta đã không giải quyết được vì ta đã không ý thức được tầm quan trọng của các vấn đề đặt ra, hay vì hoàn cảnh chiến tranh đã không cho phép ta giải quyết. Những cách biệt về tôn giáo, địa phương, sắc tộc, giàu nghèo, nhân sinh quan, chính kiến v.v... không thiếu, và vì không được giải quyết nên càng ngày càng trở nên trầm trọng. Dân chủ đa nguyên, do tinh thần bao dung và mô thức tản quyền của nó là giải pháp giúp các thành phần dân tộc của ta đều có chỗ đứng và tiếng nói, và do đó có thể chấp nhận lẫn nhau, sáp lại gần nhau, hòa hợp với nhau để cùng xây dựng một tương lai Việt Nam chung.

Không ai phủ nhận rằng đa nguyên là một lý tưởng đẹp, đẹp đến nỗi các chế độ độc tài, dù bị khốn đốn vì nó, cũng không dám phủ nhận nó một cách dứt khoát.

Dân chủ đa nguyên đang trở thành đồng thuận căn bản của dân tộc ta trong cuộc hành trình về tương lai. Đó cũng là hướng đi tất yếu của loài người. Những người tranh đấu cho dân chủ đa nguyên có quyền tự hào vì mình đang theo đuổi một lý tưởng đẹp và cũng có quyền lạc quan vì mình đang tranh đấu cho một lập trường nhất định sẽ thắng lợi.

Hồi Temp Decip

( Về - Khôn' ...

vũp quia đời )

## IV. Những định hướng lớn

Lý tưởng dân chủ đa nguyên là chọn lựa cơ bản nhất của chúng ta. Trên căn bản đó chúng ta cần minh xác những định hướng lớn phù hợp với yêu cầu của đất nước trong giai đoạn lịch sử mà ta đang sống.

(Music 30")

### 1. Lấy tự do làm động lực để phát huy óc sáng tạo và tinh thần cầu tiến

Dân tộc ta có truyền thống giữ nước vẻ vang, nhưng bù lại ta cũng đã mất quá nhiều thời giờ và nghị lực cho cố gắng chống ngoại xâm. Trong những tranh đấu cam go ấy ta luôn luôn phải đề cao kỹ luật và sự nhất trí, luôn luôn phải gác lại những tranh cãi để đương đầu với những vấn đề cấp bách. Lịch sử chật vật ấy một mặt khiến chúng ta có khả năng thích nghi cao với điều kiện sinh sống nhưng mặt khác cũng làm ta dần dần mất đi cái nhìn dài hạn, óc phát minh và tinh thần mạo hiểm.

Chúng ta có một bờ biển dài, một đại dương hiền hậu nhưng biển cả hình như không có một tiếng gọi nào với chúng ta cả. Chúng ta đã thiếu hẳn quyết tâm chinh phục và tận dụng đại dương. Chúng ta

không có kỹ thuật đóng tàu và đi biển, không có đội thương thuyền, không có những nhà hải hành lớn. Chúng ta chỉ sống với đất như một dân tộc lục địa.

Chúng ta đã hài lòng với khuôn mẫu Khổng Mạnh từ đời này qua đời khác mà không hề có ý định thay đổi, mặc dầu khuôn mẫu độc đoán và hà khắc đó - một công trình trí tuệ ưu việt vào thời đại của nó - sau khi đã cho phép chúng ta đạt những thành tựu lớn trong vài thế kỷ đầu, đã bắt chúng ta dậm chân tại chỗ trong nhiều thế kỷ sau đó.

Óc sáng tạo và tinh thần cầu tiến là điều chúng ta phải học và tập quen. Muốn như thế chúng ta phải khuyến khích và tôn vinh tự do suy nghĩ và phát biểu. *Chúng ta cần nâng lên hàng một nguyên tắc tuyệt đối là trong nước Việt Nam tương lai sẽ không thể có những vấn đề cấm bàn tới và cũng không thể có những ý kiến cấm nêu ra.* Không một người Việt Nam nào có thể gặp phiền phức vì những gì mình phát biểu, trừ trường hợp trực tiếp kêu gọi bạo lực.

(Music)

## 2. Chấp nhận và phát huy những giá trị của thế giới tiến bộ

Một xã hội tiến bộ phải được xây dựng trên nền tảng của những giá trị tiến bộ.

Các nước Phương Tây sở dĩ phát triển mạnh mẽ và vượt hơn hẳn phần còn lại của thế giới là vì xã hội của họ đặt nền tảng trên những giá trị cơ bản đúng. Những giá trị đó là *hòa bình, tự do, dân chủ, bình đẳng, nhân quyền, nhà nước pháp trị, đối thoại, hợp tác, lợi nhuận.* Những giá trị này không phải của riêng người Phương Tây mà vốn đã hiện diện trong mọi xã hội và trong mọi nền văn minh. Ưu điểm của các nước Phương Tây là họ đã biết đề cao và phát huy triệt để các giá trị này để lấy làm nền tảng cho xã hội. Nhờ vậy họ đã được sức mạnh và sự phồn vinh. Tiếp xúc với các nước Phương Tây, các quốc gia đều

nhận ra sự thua kém của mình và đều tìm cách thỏa hiệp với nền văn minh Phương Tây. Tuy nhiên quán tính tự nhiên đã khiến hầu hết các quốc gia đều có khuynh hướng chỉ chấp nhận một phần những thành tố của xã hội Phương Tây để hội nhập nó vào truyền thống của mình, chẳng hạn như học hỏi kỹ thuật Phương Tây trong khi vẫn giữ nguyên cơ cấu xã hội cũ. Nhưng một nền văn minh là một tổng thể cấu tạo bởi những giá trị gắn bó với nhau cho nên rất khó lấy một thành tố của một nền văn minh để ghép vào một nền văn minh khác. Không thể chấp nhận kỹ thuật của Phương Tây trong khi vẫn từ chối những giá trị cơ bản đã làm nảy sinh và đã thúc đẩy sự tiến phát của các kỹ thuật đó. Kinh nghiệm của các quốc gia đã chứng tỏ rằng thái độ nửa chừng này đã chỉ đem lại những thành công giới hạn. Nước Nga mặc dầu đã bắt đầu canh tân từ cuối thế kỷ 17 đã không bắt kịp được Tây Âu và đã khủng hoảng, cuối cùng trở thành một chế độ cộng sản với hậu quả tai hại mà thế giới đã thấy; nước Nhật của Minh Trị đã tích lũy những mâu thuẫn để rồi bị dẫn đến chiến tranh tự hủy. Ngày nay cả Nhật và Nga đều đã nhận ra sai lầm đó. Nhật đã chấp nhận toàn bộ các giá trị của thế giới tiến bộ và Nga cũng đang chuyển hóa theo chiều hướng đó.

Chấp nhận một cách thành thực và toàn bộ những giá trị chính trị, văn hóa, xã hội của thế giới tiến bộ là điều kiện tiên quyết. Nhật Bản, vì đã chọn lựa như vậy đã trở thành một cường quốc hàng đầu thế giới. Các nước Châu Á khác từ ba thập niên gần đây đi theo khuôn mẫu Nhật Bản cũng đang trỗi dậy mạnh mẽ. Đó là chọn lựa chúng ta phải làm và phải làm một cách thật quả quyết.

Trong những giá trị trên đây, giá trị mà ta cần nhất là hòa bình. Truyền thống chống ngoại xâm dần dần đã khiến ta coi bạo lực như là phương cách tự nhiên để giải quyết xung đột. Ta quen tôn vinh những anh hùng có chiến công hiển hách mà coi nhẹ những cố gắng xây dựng âm thầm, nền tảng của mọi tiến bộ. Từ nay chúng ta phải



nguyên rửa bạo lực và nâng hòa bình lên làm một giá trị tuyệt đối.

Chúng ta đừng lo sợ chấp nhận những giá trị mới sẽ làm ta mất đi quốc hồn quốc túy. Những giá trị này đã có sẵn trong xã hội ta, chỉ tiếc rằng ta đã không phát huy chúng một cách đầy đủ đến nỗi phải khổ nhục và thua kém như ngày nay. Chấp nhận chúng không phải là tự phủ nhận chúng ta mà chỉ có nghĩa là phát huy cái hay sẵn có trong chúng ta. Và lại tiến lên và bắt kịp thế giới là điều kiện để chúng ta có thể tồn tại như một quốc gia và giữ được văn hóa và bản sắc dân tộc.

Trên những giá trị chung các nước Phương Tây đã xây dựng ra nhiều nếp sống khác nhau tùy đặc thái riêng của mỗi nước. Xã hội Anh khác với xã hội Pháp, văn hóa Đức khác với văn hóa Ý, nước Mỹ không giống như nước Thụy Điển. Trên căn bản các giá trị mới Nhật Bản và nhiều nước Châu Á khác vẫn giữ được truyền thống của họ. Trên căn bản các giá trị tiến bộ Việt Nam cũng vẫn sẽ là Việt Nam, nhưng là một Việt Nam vinh quang hơn.

Chúng ta cần một cuộc vận động tư tưởng lớn. Giáo dục của ta, luật pháp của ta, các sinh hoạt văn hóa, xã hội, kinh tế của ta đều phải nhấn mạnh và tôn vinh các giá trị tiến bộ. Một cố gắng đặc biệt cũng sẽ được dành cho thể dục thể thao nhằm phát huy óc khách quan, tinh thần tranh đua trong hòa bình, tinh thần thượng tôn luật pháp. Cuộc vận động tư tưởng này là cố gắng quan trọng nhất trong mọi cố gắng, bởi vì đây chính là cố gắng xây dựng nền tảng của xã hội mới.

*music*

### 3. Thực thi hòa giải dân tộc

Do hoàn cảnh lịch sử, chất liệu nhân xã của chúng ta đã bị tổn thương nặng nề vì những cuộc xung đột khốc liệt. Những đở vỡ đòi hỏi một thời gian hàn gắn rất lâu dài, do đó tinh thần căn bản của mọi chính sách cho nhiều thế hệ tới sẽ phải là hòa giải và hòa hợp dân tộc.

Trong một thế giới thay đổi dồn dập như hiện nay, quốc gia nào cũng phải chịu những xáo trộn không ngừng. Ngành này tiến lên trong khi ngành kia suy thoái, khu vực này bành trướng trong khi khu vực khác trì trệ. Những chênh lệch xã hội liên tiếp xuất hiện và các chính sách dù hoàn chỉnh đến đâu cũng không thể nào thỏa mãn được tất cả mọi người. Cho nên quốc gia nào, dân tộc nào cũng luôn luôn phải hòa giải với nhau vì các mối xung đột quyền lợi và căng thẳng luôn luôn xảy ra.

Hòa giải là bắt buộc của mọi dân tộc dù ở trình độ nào và có lịch sử nào. Nhưng dân tộc Việt Nam là một trong những dân tộc cần hòa giải hơn cả. Chúng ta đã tàn sát nhau trong hơn ba mươi năm, và kể từ 1975 trở đi đảng cầm quyền còn làm tất cả để chia rẽ dân tộc: trả thù báo oán, bỏ tù và hạ nhục tập thể, dành mọi đặc quyền cho một đảng, phân biệt đối xử giữa diện gia đình có người tham gia vào hàng ngũ cộng sản và diện gia đình công chức quân nhân của chế độ miền Nam trước đây, giữa thành phần được coi là lao động sản xuất và thành phần bị coi là tư sản mại bản, giữa người có tôn giáo và người không có tôn giáo, người gốc Kinh và người gốc Hoa v.v... cho nên chính sách nào cũng sẽ thất bại nếu không hòa giải được người Việt Nam với nhau.

Hòa giải dân tộc cũng còn là một đoạn tuyệt lịch sử để bẻ gãy cái vòng luẩn quẩn của hận thù và chia rẽ, cái tâm lý được làm vua thua làm giặc đã ngự trị trong suốt dòng lịch sử của ta và đã khiến chúng ta rất ít khi động viên được mọi sinh lực của đất nước để tiến lên.

Thực thi hòa giải dân tộc không phải chỉ đơn thuần là một tình cảm mà còn đòi hỏi những biện pháp cụ thể. Nhà nước Việt Nam tương lai sẽ phải phục hồi danh dự cho những người đã bị hạ nhục, phải bồi thường thiệt hại, dù chỉ là một cách không đầy đủ, cho những nạn nhân. Xóa bỏ hận thù có nghĩa là sẽ không có những vụ án chính trị, ngược lại sẽ có một đạo luật cấm nhà nước truy tố bất cứ ai vì chức

vụ mà họ đã giữ, trừ khi họ đã vi phạm *ngghiêm trọng* ngay chính những luật lệ hiện hành lúc họ tại chức. Mọi công dân có quyền tố cáo những hà hiếp mà mình đã là nạn nhân, và nhà nước sẽ xử lý những tranh tụng đó như những tranh tụng giữa những công dân bình đẳng trước pháp luật.

*Music*

#### **4. Xác định Việt Nam là đất nước xây dựng trên các cộng đồng**

Đất nước ta tuy có một lịch sử dài nhưng lại là một đất nước mới. Miền Trung mới hội nhập xong từ thế kỷ 17, miền Nam từ thế kỷ 18. Nước ta đã tiếp nhận rất nhiều đóng góp mới về đất đai và chủng tộc. Tuy vậy tổ chức của ta lại không thích nghi với những thay đổi đó và vẫn được quan niệm một cách sai lầm như là đất nước của một cộng đồng duy nhất: cộng đồng người Kinh. Lịch sử của ta là lịch sử của người Kinh. Văn hóa của ta là văn hóa của người Kinh. Các quan niệm về đạo lý, xã hội, luật pháp đều dựa trên người Kinh và nhằm phục vụ cho người Kinh. Có lẽ là quá trình mở nước và giữ nước khó khăn của ta đã không cho ta thời giờ và phương tiện để suy nghĩ một cách nghiêm túc về một chính sách cộng đồng, nhưng phải nói thực là chúng ta rất thiếu sót về điểm này. Trong suốt dòng lịch sử, trừ một vài ngoại lệ ít ỏi, người Kinh hầu như chưa hề nhìn nhận một trách nhiệm nào đối với các sắc tộc ít người mà chỉ áp đặt khuôn mẫu của mình, nếu cần bằng bạo lực. Tình trạng này nếu không được nhận định rõ rệt để kịp thời có chính sách thỏa đáng có thể dẫn tới những hậu quả rất tai hại, nhất là trong bối cảnh thế giới hiện nay và sắp tới. Nhiều quốc gia đang và sẽ còn phải khốn đốn vì những cuộc nổi dậy cuồng nhiệt của các sắc tộc ít người vùng lên đòi bản thể. Nếu chúng ta không cảnh giác để cho tình trạng này xảy ra thì hai vùng rộng lớn của đất nước là miền Thượng Du phía Bắc và miền Cao Nguyên

Trung Phần có thể trở thành bất ổn và không phát triển được.

Các cộng đồng đều phải được tôn trọng như nhau trong một đất nước Việt Nam được định nghĩa như là đất nước của các cộng đồng. Cộng đồng người Việt gốc Khmer đã sống từ ngàn xưa tại miền Nam, cộng đồng người Việt gốc Hoa đã góp công lớn khai mở ra miền Nam phải được coi là những người Việt Nam trọn vẹn trước luật pháp cũng như trong tình cảm dân tộc.

Quốc gia Việt Nam phải gạt bỏ hẳn ý đồ đồng nhất hóa để mưu tìm đồng tiến trong dị biệt. *Chúng ta phải khẳng định rằng đất nước Việt Nam không được định nghĩa bằng một chủng tộc mà bằng sự chấp nhận chia sẻ một tương lai chung.*

Ngày nay người Kinh đã chiếm đa số trên khắp lãnh thổ, giải pháp thành lập những vùng tự trị cho các sắc tộc không còn khả thi nữa. Nhưng sự tản quyền sẽ cho phép các sắc tộc có tiếng nói đáng kể trong các chính quyền địa phương. Văn hóa, ngôn ngữ của các sắc tộc ít người phải được coi là thành phần của văn hóa Việt Nam mà nhà nước có nhiệm vụ gìn giữ. Lịch sử Việt Nam cũng phải được xét lại và được coi như lịch sử của các sắc dân đã hợp lại để tạo thành đất nước Việt Nam.

Tinh thần tôn trọng các cộng đồng cũng phải được mở rộng ra tới các cộng đồng tôn giáo, các cộng đồng tư tưởng, các cộng đồng nghề nghiệp và các cộng đồng không thành hình thái do nếp sống khác nhau của từng địa phương mà có.

Kể từ ngày 30-4-1975 chúng ta lại có thêm một cộng đồng mới: cộng đồng người Việt hải ngoại. Những người Việt Nam này đã ra đi vì không chấp nhận chế độ cộng sản. Họ phải được nhìn nhận quyền công dân tức khắc và trọn vẹn, cho họ cũng như cho con cái sinh ra tại nước ngoài.

Sự hình thành của cộng đồng Việt Nam Hải Ngoại là một yếu tố

rất mới và một may mắn lớn cho đất nước. Nhờ cộng đồng này người Việt Nam đã làm quen được với mọi nếp sống và mọi nền văn minh, đã thử nghiệm mọi khuôn mẫu tổ chức xã hội, đã len lỏi vào mọi bộ môn khoa học kỹ thuật. Cộng đồng này, một khi nối lại được quan hệ bình thường với đất nước, sẽ là một bảo đảm rằng Việt Nam sẽ là một nước cởi mở, sẽ rũ bỏ được mọi cố chấp và thành kiến, sẽ vĩnh viễn ra khỏi ngõ cụt thủ cựu. Cộng đồng này tuy chưa đông nhưng có tiềm năng đóng góp lớn cho đất nước. Người Việt hải ngoại sẽ là những đầu cầu khoa học, kỹ thuật, văn hóa, thương mại vô cùng quý báu mà nhà nước Việt Nam không có phương tiện để tạo ra. Kinh nghiệm cho thấy rằng các quốc gia phát triển mau chóng trong những năm gần đây đều đã nhờ sự đóng góp của một cộng đồng hải ngoại hùng mạnh. Bất cứ một nhà nước Việt Nam khôn ngoan nào cũng phải khuyến khích liên lạc giữa trong và ngoài nước, nhìn nhận một thực thể Việt Nam Hải Ngoại và tìm mọi sáng kiến để tăng thêm số người Việt Nam sống ở nước ngoài.

*Music*

### **5. Dứt khoát chọn lựa một nền kinh tế thị trường lấy tư doanh làm nền tảng**

Kinh nghiệm thế giới trong nhiều thập niên qua đã chứng tỏ rằng các chính sách kinh tế tập thể, quốc doanh đều dẫn đến thất bại. Kinh nghiệm cũng đã cho thấy rằng thị trường tự do là hướng dẫn chính xác nhất cho sản xuất và là bảo đảm chắc chắn nhất cho một sự phân phối hiệu nghiệm. Chọn lựa kinh tế phải có cho Việt Nam là một nền kinh tế thị trường, lấy xí nghiệp tư làm nền tảng, lấy óc kinh doanh và sáng kiến làm sức mạnh, lấy tinh thần cầu tiến và làm giàu làm động cơ, lấy lợi nhuận làm phần thưởng và chất kích thích.

Chọn lựa ấy có nghĩa là nhà nước sẽ không làm tất cả những gì mà tư doanh có thể làm được. Vai trò kinh tế chủ yếu của nhà nước là bảo

đảm sự ổn vững của đồng tiền, ngăn ngừa những cạnh tranh bất chính và đầu tư vào những ngành nhiều triển vọng mà tư nhân chưa dám hoặc chưa đủ khả năng đầu tư. Nhà nước cũng có chức năng cảnh giác trước những khuynh hướng kinh doanh có phương hại và khuyến khích những hoạt động kinh tế có lợi, nhưng nhà nước thực hiện chức năng này chủ yếu bằng thông tin và nâng đỡ chứ không phải bằng mệnh lệnh và cấm đoán. Nhà nước sẽ dồn mọi cố gắng bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ trật tự an ninh, bảo vệ công lý, bảo vệ môi trường sinh sống, phát huy các mối bang giao quốc tế có lợi, xây dựng và củng cố đồng thuận dân tộc, nghĩa là làm đúng chức năng của một nhà nước.

*Music*

## 6. Không ngừng cảnh giác bảo vệ công bằng xã hội

Trong các nhiệm vụ của Nhà Nước Dân Chủ Đa Nguyên, nhiệm vụ trọng yếu nhất là bảo đảm công bằng xã hội. Trong căn bản triết học của nó, chủ nghĩa đa nguyên tôn trọng mọi thành phần trong xã hội, do đó nó không chấp nhận để một thành phần bóc lột và chà đạp một thành phần khác.

Công bằng xã hội là điều kiện cơ bản để giữ gìn sự bền chắc của nền tảng xã hội, bảo đảm sự tham gia tích cực và phấn khởi của mọi người vào tương lai đất nước, tránh những xung đột có thể làm gãy đổ đà tiến của dân tộc về tương lai và đưa đến bạo loạn.

Trong thực tế phát triển kinh tế thường để ra và làm trầm trọng thêm những chênh lệch trong xã hội. Nhiệm vụ trọng yếu của nhà nước là ngăn chặn và làm giảm thiểu những nguyên nhân căng thẳng mà sự phát triển, vì không thể nào hoàn toàn nhịp nhàng, chắc chắn sẽ đem lại.

Công bằng xã hội đòi hỏi một cố gắng không ngừng trong việc tái phân phối lợi tức quốc gia nhằm bênh vực những thành phần yếu kém.



Công bằng xã hội đòi hỏi một hệ thống bảo trợ xã hội đảm bảo những nhu cầu tối thiểu về thực phẩm và sức khỏe cho mọi người.

Công bằng xã hội đòi hỏi một hệ thống giáo dục phổ cập đảm bảo những cơ hội thăng tiến đồng đều cho mọi công dân.

Nhìn một cách ngắn hạn công bằng xã hội có thể là một gánh nặng cho quốc gia và một trở ngại cho phát triển kinh tế, nhưng nhìn một cách dài hạn hơn và sáng suốt hơn nó là một bắt buộc để đà phát triển kinh tế có thể tiếp tục. Công bằng xã hội cũng là điều kiện tối cần thiết để đảm bảo tình tự dân tộc và sự gắn bó của quốc gia.

Công bằng xã hội tuyệt đối là điều không thể có. Điều quan trọng là nhà nước coi công bằng xã hội là ưu tư thường trực. Chính vì công bằng xã hội là vấn đề vừa cần thiết, vừa tế nhị mà chúng ta phải gìn giữ nó thật cẩn trọng, như gìn giữ linh hồn của chúng ta.

Công bằng xã hội cũng đòi hỏi một quyết tâm sắt đá bài trừ tham nhũng và những mầm mống của tham nhũng. Tham nhũng là bất công lớn nhất. Tham nhũng là bệnh ung thư của xã hội. Nó làm sai lệch những qui luật kinh doanh khách quan của kinh tế thị trường và làm tê liệt óc sáng tạo, ngăn chặn cái hay, che chở sự tồi đố và tôn vinh sự gian trá. Chúng ta sẽ đàn áp và tiêu diệt tham nhũng một cách không nhân nhượng như một vi phạm trầm trọng công bằng xã hội.

*plus*

## **7. Kinh tế của chúng ta sẽ đặt trọng tâm vào công nghiệp và dịch vụ**

Với đất đai canh tác tuy ít nhưng phì nhiêu, Việt Nam có tiềm năng nông nghiệp đáng kể. Nông nghiệp trong ngắn hạn là đòn bẩy cho sự hồi sinh và điểm khởi đầu của phát triển kinh tế. Do đó nông nghiệp là trọng tâm kinh tế tức khắc của chúng ta và cũng sẽ còn là trọng tâm kinh tế của chúng ta trong ít nhất một thập niên nữa.

Tuy nhiên trong trung hạn, vì đất đai chật hẹp và dân số đông đảo,

Việt Nam không thể là một nước nông nghiệp lớn. Ngược lại vị trí của ta thuận lợi, nhân lực của ta dồi dào và tinh nhuệ. Chức năng tự nhiên của chúng ta là chức năng của một quốc gia công nghiệp, thương nghiệp và hàng hải. Chúng ta phải chuẩn bị ngay từ bây giờ cho tương lai đó.

Mục tiêu kinh tế của chúng ta trong hai mươi năm tới là chuyển hóa từ một nền kinh tế nông nghiệp sang một nền kinh tế công nghiệp và thương nghiệp. Điều này có nghĩa là mặc dầu năng suất và sản lượng của nông nghiệp vẫn không ngừng tăng lên nhưng phần của nông nghiệp trong tổng sản lượng quốc gia cũng như trong phối trí nhân lực sẽ giảm dần đi. Bước đầu của cố gắng chuyển hóa này là phát triển những ngành công nghiệp gắn bó với nông nghiệp như công nghiệp thực phẩm, chế tạo phân bón, thuốc trừ sâu, nông cơ, v.v... song song với cố gắng tìm thị trường xuất khẩu cho nông phẩm.

Ngoài những cố gắng dồn vào những ngành mà triển vọng đã thấy rõ như ngư nghiệp, du lịch, chúng ta sẽ đặc biệt chú trọng tới hai triển vọng mới là dịch vụ thương cảng và tin học. Cả hai ngành này đều đòi hỏi một chính sách mở cửa trọn vẹn, thẳng thắn ra thế giới bên ngoài.

Do vị trí và bờ biển thuận lợi của ta, Việt Nam có thể có những thương cảng rất lớn. Chúng ta sẽ sẵn sàng ký những hợp đồng xây dựng về khai thác dài hạn một số thương cảng với các tổ hợp nước ngoài. Nhưng điều quan trọng để thu hút những dịch vụ thương mại quốc tế là tình hình trật tự an ninh phải ổn định, thể chế chính trị phải cởi mở và hệ thống viễn thông phải hoàn chỉnh.

Người Việt Nam ta rất có khiếu về ngành tin học. Đây là một ngành còn chưa trưởng thành và còn cần tới rất nhiều chuyên viên với giá rất cao. Việt Nam có thể có rất nhiều và hiện đã có khá nhiều chuyên viên giỏi với thù lao đòi hỏi rất thấp so với thù lao tại các nước phát triển, ngay cả so với các nước trong vùng.

Chúng ta sẽ không thiết lập các khu kinh tế với qui chế đặc biệt như kiểu "khu chế xuất" mà sẽ dành mọi khuyến khích và dễ dãi cho các hoạt động kinh tế trên cả nước, với một luật kinh doanh chung cho toàn lãnh thổ.

Đất nước ta may mắn là một quốc gia duyên hải, các vùng đông dân đều không xa bờ biển và cũng không xa các cảng tốt. Dựa vào ưu thế đó chúng ta sẽ theo đuổi một chính sách công nghiệp hóa tại chỗ bằng cách thiết lập các trung tâm công nghiệp trải đều trên khắp lãnh thổ. Chính sách này đòi hỏi một đầu tư quan trọng cho hệ thống giao thông và truyền thông nhưng bù lại sẽ tiết kiệm được những tổn kém còn quan trọng hơn về di dân, và đồng thời cũng tránh được nạn nhân mãn tại các thành phố lớn mà các quốc gia đang mở mang đều gặp. Cần nhấn mạnh rằng mọi chính sách tương lai đều tuyệt đối không mang tính cưỡng bách. Tái phối trí dân số và lực lượng lao động là hiện tượng thường trực và tự nhiên trong mọi quốc gia, nhất là tại các quốc gia đang phát triển, nhưng cách hay nhất vẫn là để người dân trọn quyền chọn lựa nghề nghiệp và nơi sinh sống sau khi được thông tin đầy đủ về các cơ hội. Đó là phương thức để trí tuệ cá nhân và sách lược quốc gia bổ túc cho nhau và điều chỉnh lẫn nhau.

*Music*

## 8. Ngăn chặn đà gia tăng dân số

Chúng ta đang có một dân số gần 70 triệu dân, đứng hàng thứ 13 trên thế giới, với một diện tích rất hẹp, 330.000 km vuông. Đã thế tỉ lệ đất đai thực sự canh tác và sinh sống được của ta lại rất thấp, chỉ ở mức một phần ba. Trong khi đó dân số của ta tiếp tục gia tăng một cách báo động, gần 2,3% mỗi năm. Bước vào thế kỷ hai mươi mốt chúng ta sẽ có trên 80 triệu dân. Mặt khác khả năng kinh tế của ta không cho phép dự trù những đầu tư lớn vào việc mở rộng vùng đất sinh sống và canh tác. Chặn đứng đà gia tăng dân số vì vậy là một

vấn đề sinh tử và cấp bách.

Kinh nghiệm của chính quyền cộng sản cho thấy là một chính sách hạn chế sinh đẻ quả quyết đến độ dã man chỉ làm xuống cấp con người chứ không làm giảm dân số. Vấn đề cần được giải quyết ở tận gốc rễ văn hóa và nhân sinh quan của nó.

Trong giáo dục học đường và đại chúng cần phổ biến các kiến thức về ngừa thai và bình thường hóa quan hệ nam nữ, cần tách rời việc lập gia đình và có con cái với việc thỏa mãn nhu cầu sinh lý.

Sinh đẻ nhiều cũng do hai nguyên nhân khác mà ta cần khắc phục, đó là trình độ văn hóa và vai trò xã hội kém của phụ nữ, và sự lo âu của tuổi già.

Nâng cao trình độ văn hóa của phụ nữ và hội nhập một cách tích cực phụ nữ vào sinh hoạt kinh tế xã hội là một đầu tư cần thiết để chặn đà gia tăng dân số. Mọi kinh nghiệm trên thế giới đều chứng tỏ rằng càng có trình độ văn hóa cao, càng tham gia tích cực vào sinh hoạt kinh tế, phụ nữ càng có khuynh hướng tự hạn chế sinh đẻ.

Kinh nghiệm cũng cho thấy rằng bảo đảm cuộc sống cho người già sẽ hạn chế được một cách đáng kể đà gia tăng dân số vì con đông trước hết là một đảm bảo cho tuổi già ở các nước thiếu an sinh xã hội. Phải săn sóc người già nếu không muốn phải tiếp nhận thêm quá nhiều trẻ thơ mà chúng ta không có khả năng nuôi dưỡng và giáo dục. Chúng ta cần một đạo luật bảo đảm một lợi tức tối thiểu cho những người già cả. Chính sách này sẽ tạo một tâm lý an toàn và chắc chắn sẽ làm giảm ngay mức sinh đẻ, nhất là với niềm tin là lợi tức bảo đảm cho tuổi già sẽ càng ngày càng tăng.

Sau cùng chúng ta cũng có quyền tin tưởng là đà gia tăng dân số sẽ giảm xuống trong một xã hội có thông tin đầy đủ và có cơ hội thăng tiến cho mọi người. Một khi có đủ lạc quan để lập kế hoạch cho tương lai mình, các cặp vợ chồng sẽ tự nhiên nhận thấy họ phải hạn chế số con cái.

KUSIC

## 9. Theo đuổi một chủ nghĩa nước nhỏ

Do hoàn cảnh thua kém, yêu cầu cấp bách nhất của Việt Nam là phát triển, bắt kịp các nước mở mang. Do đó chính sách căn bản của Việt Nam phải là một chủ nghĩa nước nhỏ.

Về mặt đối nội, chủ nghĩa nước nhỏ có nghĩa là chúng ta sẽ không tranh cãi và chia rẽ với nhau về những chủ nghĩa to lớn, sẽ cùng nhau nhận diện số phận hẩm hiu, thương yêu và đùm bọc lẫn nhau để cùng dắt tay nhau ra khỏi bế tắc. Nhà nước sẽ từ chối những chi tiêu có tính huênh hoang gây thanh thế, tập trung từng đồng bạc cho cố gắng thắng nạn nghèo khổ. Nhà nước sẽ đầu tư vào một nền giáo dục thực dụng trước tiên.

Về mặt đối ngoại, chúng ta sẽ không tranh giành một vai trò quốc tế nào, sẽ không có thái độ trong những tranh chấp quốc tế trừ khi để bênh vực lẽ phải, đạo đức và công pháp quốc tế. Chúng ta sẽ cố gắng tạo một hình ảnh hiền hòa, khiêm tốn để được cộng đồng quốc tế chấp nhận như một quốc gia có thể giao thương được, sẽ dứt khoát không can dự vào một xung đột quốc tế nào.

Với một chính sách đối ngoại khiêm tốn và hòa bình chúng ta sẽ không cần một quân lực hùng hậu. Với một chính sách đối nội tôn trọng mọi quyền tự do và dựa trên tinh thần hoà giải và hoà hợp dân tộc, chúng ta sẽ không cần một bộ máy cảnh sát công an đồ sộ. Quân đội và cảnh sát vì vậy sẽ được giảm tới mức tối thiểu, vừa đủ để làm nhiệm vụ của những công cụ phi chính trị bảo vệ lãnh thổ và giữ gìn trật tự an ninh.

Tinh thần của chủ nghĩa nước nhỏ là tất cả tài nguyên và sinh lực phải được động viên để xây dựng đất nước. Chính sự theo đuổi chủ nghĩa nước nhỏ sẽ cho phép chúng ta tiến lên để trở thành một nước lớn.

*Music*

## 10. Tìm mọi cơ hội để phát huy các mối bang giao và liên hệ hợp tác quốc tế

Trong một thế giới đầy tranh đua như hiện nay các mối bang giao tốt là điều không thể thiếu. Chúng ta sẽ không bỏ lỡ một cơ hội nào để thiết lập và tăng cường mọi liên hệ hợp tác với mọi quốc gia trên thế giới, trước hết là với các quốc gia lân cận.

Đối với các nước Phương Tây, đặc biệt là Pháp và Hoa Kỳ là hai nước đã từng có những quan hệ phức tạp và xung động, chúng ta bình thường hóa không những quan hệ ngoại giao mà cả quan hệ văn hóa và tình cảm. Chúng ta còn rất nhiều để học hỏi nơi họ và cũng có rất nhiều để trông đợi ở một sự hợp tác lưỡng lợi. Chúng ta cũng cần lưu ý đặc biệt đến những quốc gia mà chính sách di dân còn dễ dãi hoặc có triển vọng dễ dãi để phát triển cộng đồng người Việt hải ngoại. Một chính sách đối ngoại hiếu hòa và khiêm tốn, đi song song với sự *tận dụng khả năng đóng góp của cộng đồng Việt Nam hải ngoại* là căn bản của những cố gắng ngoại giao của chúng ta.

Nhưng trước hết chúng ta phải củng cố và tăng cường chỗ đứng của ta tại khu vực Châu Á và Thái Bình Dương. Cố gắng đầu tiên là giải quyết những khúc mắc còn tồn đọng để gia nhập ngay khối ASEAN. Trong lòng khối này chúng ta sẽ góp phần tích cực tăng cường sự liên đới, hạ thấp dần những hàng rào văn hóa và mậu dịch, thúc đẩy sự hình thành thực sự của một vùng trao đổi tự do trong tinh thần tương trợ và tương kính giữa các dân tộc.

Gần nhất, ta phải thắt chặt quan hệ hợp tác với hai nước bạn láng giềng Lào và Kampuchea. Chúng ta đã là nạn nhân của một âm mưu chia để trị xuất phát từ thời ngoại thuộc Pháp mà ngày nay ta phải phá vỡ. Biên giới của ta với hai nước này không đổi từ hơn hai thế kỷ nay. Đó là một trong những biên giới ổn vững nhất thế giới, làm chứng cho

khả năng sống chung hòa bình giữa Việt Nam, Lào và Kampuchea. Nhưng chúng ta cũng cần đồng dục tuyên cáo một chính sách hiếu hòa thực sự và làm nhiều cố gắng ngoại giao để đánh tan những hiểu lầm do một quá khứ còn khá mới để lại. Chúng ta sẽ đề nghị và vận động để ký kết với hai nước láng giềng này một hiệp ước tôn trọng các biên giới hiện có với mọi sự dễ dãi về giao thông và thương cảng để họ có thể khai thông ra đại dương. Chúng ta sẽ đề nghị với họ cùng hợp tác xây dựng các trục lộ giao thông ra biển, và nếu có thể, tiến tới một thỏa ước tự do đi lại và di trú. Cả Lào và Kampuchea đều cần đường ra biển qua ngã Việt Nam nên sự hợp tác sẽ là điều tự nhiên nếu họ vững tin rằng Việt Nam tôn trọng bản thể và lãnh thổ của họ. Việt Nam, Lào và Kampuchea có nhiều triển vọng để hình thành một khối hợp tác gắn bó trong đó cả ba đều có lợi và đều phát huy được thế mạnh kinh tế của mình: công nghiệp và thương nghiệp của Việt Nam, nông nghiệp của Kampuchea và lâm nghiệp của Lào.

Đối với Trung Hoa chúng ta cần giải quyết trong tinh thần hữu nghị những tranh chấp về lãnh hải và hải đảo để mở đầu một giai đoạn hợp tác. Hai nước có chung một biên giới dài, đã từng có chung một văn hóa và cũng có rất nhiều tương đồng về cấu tạo nhân văn cho nên sự hợp tác là một lẽ tự nhiên một khi sự cáo chung của chủ nghĩa cộng sản trên thế giới đã thành sự thực và không còn là một mối lo âu nữa. Trong ngắn hạn, khi vấn đề thống nhất của Trung Quốc chưa giải quyết xong, chúng ta sẽ chú trọng đặc biệt vào sự phát triển các quan hệ ngoại thương phi chính trị với Đài Loan.

Chúng ta không thể phủ nhận vai trò lãnh đạo kinh tế Châu Á của Nhật và phải đặt quan hệ kinh tế với Nhật lên hàng một quốc sách phát triển. Chúng ta phải tranh thủ vốn đầu tư của các công ty Nhật. Tất cả vấn đề là nỗ lực để quân bình đầu tư của Nhật với đầu tư từ các nước khác.

Sau cùng chúng ta cũng cần có một nhận định sáng suốt và thực

tiến đối với cộng đồng mới ra đời từ sự giải thể của Liên Bang Xô Viết. Do tình hình bi đát từ những năm qua trong đó Việt Nam quan hệ mật thiết với Liên Xô, tinh thần bài Nga đã là một sự thực và có thể dẫn tới tâm lý không muốn quan hệ với cộng đồng tập trung quanh nước Nga. Đó là một sai lầm bởi vì cộng đồng mới này sẽ khác hẳn với Liên Xô trước đây, và sẽ là một thị trường đầy tiềm năng trong đó chúng ta đã sẵn có nhiều người bạn, nhiều quan hệ và hiểu biết cần được khai thác vì lợi ích của chính chúng ta.

*Không vụng tay lớn!*



## **V. Chiến lược đấu tranh để chấm dứt độc tài và thiết lập dân chủ đa nguyên**

Vấn đề trọng đại trước mắt của chúng ta là chấm dứt chế độ độc tài đảng trị. Đối với mọi người Việt Nam chế độ này không còn lý do tồn tại và phải chấm dứt thật sớm. Phong trào cộng sản đã chết, các chế độ cộng sản còn lại như chế độ cộng sản Việt Nam chỉ còn là những đứa con cô bơ vơ của một sự phá sản toàn bộ. Đối với mọi người hiểu biết chế độ độc tài đảng trị hiện nay chẳng bao lâu nữa sẽ bị đào thải.

Vấn đề thực sự của chúng ta là chấm dứt chế độ độc tài này trong thời gian ngắn nhất và trong những điều kiện tốt đẹp nhất. Chúng ta đã quá chậm trễ và không còn thời giờ để phí phạm. Chúng ta không thể chấp nhận một tình trạng hỗn loạn hậu cộng sản.

Trong thế giới của hòa bình, đối thoại và hợp tác hiện nay, mọi giải pháp dùng tới bạo lực đều không vận động được sự ủng hộ của thế giới. Đất nước Việt Nam cũng đã chịu quá nhiều đổ vỡ và người Việt Nam cũng đã quá chán chường và mệt mỏi để có thể chấp nhận một cuộc nội chiến mới. Những diễn biến gần đây trên thế giới cũng đã chứng tỏ rằng đấu tranh không dùng tới bạo lực có khả năng đánh đổ các chế độ độc tài, ngay cả các chế độ độc tài cộng sản được tổ chức

thật tinh vi. Đấu tranh không dùng bạo lực là giải pháp ngắn nhất và tốt đẹp nhất để đưa tự do dân chủ đến thắng lợi. Đó là phương thức mà chúng ta phải chọn.

Điều may mắn cho đất nước là ngày hôm nay tuyệt đại đa số người Việt Nam đã đồng ý rằng chế độ độc tài đảng trị là một tai họa, kẻ cả đại bộ phận những người đã đóng góp tạo dựng ra nó. Cuộc đấu tranh để thiết lập dân chủ đa nguyên vì vậy có thể qui tụ, và phải qui tụ, mọi người thuộc mọi quá khứ chính trị.

*music*

Lịch sử các cuộc vận động chính trị lớn tại các quốc gia qua các thời đại cho thấy có bốn điều kiện vừa cần vừa đủ để một cuộc cách mạng - hiểu theo nghĩa tích cực của một sự thay đổi toàn diện của cả chế độ lẫn định hướng quốc gia - thành công:

Điều kiện thứ nhất là mọi người trong nước đồng ý rằng chế độ hiện hữu là tệ hại và phải thay đổi.

Điều kiện thứ hai là đảng hay giai cấp cầm quyền, vì mất đồng thuận trên lý tưởng chung hay vì bị ung thối, đã chia rẽ, phân hóa và đã mất khả năng tự tồn của một đoàn thể.

Điều kiện thứ ba là mọi người trong nước đạt tới đồng tình về một chế độ mới và những mục tiêu quốc gia mới.

Điều kiện thứ tư là có một tập hợp chính trị xuất hiện phù hợp với nguyện ước của toàn dân làm điểm hội tụ cho những khát vọng đổi mới.

Dĩ nhiên không bao giờ có điều kiện nào được thực hiện xong 100% cả, nhưng tới một mức độ chín muồi nào đó ta có thể xem một điều kiện là đã đạt được.

Nhìn vào bối cảnh hiện tại của đất nước chúng ta có thể khẳng định là hai điều kiện đầu đã có. Toàn dân đã chán ghét chế độ và đang nôn nóng chờ đợi thay đổi. Đảng cộng sản đã ruồng nát. Cán bộ đảng viên đã mất hết mọi tin tưởng vào chủ nghĩa xã hội và ban lãnh đạo đảng,

ngược lại ban lãnh đạo đảng cũng đánh giá đa số đảng viên là tham nhũng, thiếu khả năng và phẩm chất. Những xung đột trầm trọng đã xảy ra ngay giữa các cán bộ cấp cao. Tâm lý ngự trị trong đảng là thi nhau giành giật, mạnh ai nấy sống. Đảng cộng sản đã mất ý chí và sức sống của một đoàn thể.

Điều kiện thứ ba cũng đã gần đạt được. Đại bộ phận quần chúng, kể cả đảng viên cộng sản, đều đã đồng ý rằng chế độ chính trị tương lai của Việt Nam bắt buộc phải là một thể chế dân chủ đa nguyên, dành chỗ đứng ngang nhau cho mọi người và cho mỗi người, mọi người đều đã đồng ý rằng nền kinh tế của Việt Nam phải là kinh tế thị trường lấy tư doanh làm nền tảng, lấy cạnh tranh làm sức mạnh và lấy lợi nhuận làm chất kích thích. Hơn thế nữa chúng ta còn ý thức được rằng phải thực hiện cuộc cách mạng dân chủ này bằng đường lối bất bạo động, trong tinh thần hòa giải dân tộc. Chúng ta chỉ còn thiếu một dự án chính trị rõ ràng và minh bạch, đặt ra những vấn đề lớn của đất nước cùng với những hướng giải quyết. Trong tinh thần đó dự án chính trị này là một đóng góp.

Sau cùng chúng ta cũng đã thấy xuất hiện những cố gắng kết hợp quan trọng. Một số những khuôn mặt tranh đấu, thuộc những quá khứ chính trị khác nhau cũng đang dần dần trở nên quen thuộc với quần chúng. Những nhân tố của một sự tập trung các lực lượng dân chủ đang thành hình.

Như vậy việc phải làm cho hiện nay và sắp tới là hoàn tất điều kiện thứ ba và xây dựng điều kiện thứ tư. Có thể nói chúng ta đã đi được ba phần tư lộ trình dẫn đến dân chủ và song song với nỗ lực kiện toàn những yếu tố cần thiết còn lại chúng ta có thể bắt đầu vận động sức mạnh quần chúng trên một qui mô lớn để gây sức ép quyết định dứt điểm chế độ độc tài đảng trị.

Music

Với chủ trương đấu tranh cho mục đích thiết lập một thể chế dân

chủ đa nguyên, trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc và bằng phương thức bất bạo động, Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên sẽ đẩy mạnh những công tác sau đây. Những công tác này không kế tiếp nhau theo một thứ tự cứng nhắc qua từng giai đoạn, giai đoạn trước phải hoàn tất mới đến giai đoạn sau, mà gối đầu lên nhau, bổ túc và tiếp sức cho nhau.

1. Thảo luận và trao đổi bộc trực trong tinh thần tương kính về bối cảnh quốc tế và về hiện tình đất nước, về những chọn lựa cơ bản cho tương lai, về những vấn đề cấp bách phải giải quyết và về hướng giải quyết cho những vấn đề đó. Chính qua những cuộc trao đổi này mà một đồng thuận có thể đạt tới và những con người cần có để làm hậu thuẫn cho nó có thể tìm ra.

Giai đoạn vận động này cần được xúc tiến ở cả trong lẫn ngoài nước. Nó có mục đích tìm ra những người cùng chí hướng để kết hợp hành động. Nó cũng có mục đích tìm hiểu và đối chiếu mọi lập trường chính trị để nhận diện ra những tổ chức chính trị dù không hoàn toàn chia sẻ quan điểm của Phong Trào nhưng vẫn có thể phối hợp hành động.

Công tác trọng điểm của giai đoạn này là phát hiện và kết nghĩa với những cá nhân và tổ chức cùng theo đuổi lý tưởng dân chủ đa nguyên và sẵn sàng tham gia tranh đấu nhưng không lên tiếng được vì thiếu phương tiện truyền thông và vì bộ máy kiểm soát và kèm kẹp của chính quyền cộng sản. Cố gắng này đi song song với cố gắng phổ biến rộng rãi lý tưởng dân chủ đa nguyên tới quần chúng.

2. Trên căn bản của đồng thuận đó, xúc tiến sự thành hình của một lực lượng dân tộc dân chủ và tiến bộ. Sự kết hợp này phải vượt lên trên mọi ngăn cách do quá khứ để lại, trong tinh thần hòa giải dân tộc thành thực và trọn vẹn, hoàn toàn hướng về tương lai. Kết hợp này

không nhằm mục đích thống nhất về một mối, mà tạo sự liên kết giữa các tổ chức bình đẳng giữ nguyên bản thể, giữ nguyên tự do hành động và phát triển theo sáng kiến riêng và hoàn cảnh riêng. Sức mạnh của kết hợp này không dựa trên cơ chế tổ chức mà dựa trên sự phối hợp hành động giữa những tổ chức theo đuổi cùng một mục đích, với những phương pháp giống nhau và có lòng tin tưởng lẫn nhau. Kết hợp này phải mở cửa cho mọi cá nhân và đoàn thể thuộc mọi xuất xứ miễn là thành thực chia sẻ lý tưởng dân chủ đa nguyên, thành thực tán thành tinh thần hòa giải dân tộc và quả quyết từ khước bạo lực. Mọi bất đồng quan điểm khác đều có thể thỏa hiệp. Công thức kết hợp của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên là một kết hợp có tính đa nguyên. Sức mạnh của kết hợp này, mà Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên là một trong nhiều thành viên, dựa trên sự phong phú và đa dạng của các thành phần cấu tạo.

**3.** Bằng mọi phương tiện hòa bình và bằng mọi sáng kiến phát động cuộc tranh đấu đòi dân chủ và bầu cử tự do. Sau đó sẽ tranh thủ để đạt thắng lợi trong những cuộc bầu cử đó.

Những cuộc bầu cử tự do sẽ không thể do chính quyền cộng sản quyết định một mình và tổ chức một mình. Bầu định chế nào, bầu vào lúc nào, bầu như thế nào, những ai được quyền đi bầu và những ai được quyền ứng cử là những quyết định trên đó đối lập Việt Nam phải có tiếng nói. Bầu cử tự do chỉ có thể diễn ra khi mọi quyền tự do chính trị cơ bản đã được long trọng và chính thức xác nhận, và các luật lệ hiện hành mâu thuẫn với các quyền tự do chính trị đã được bãi bỏ.

Bầu cử tự do phải diễn ra trong tinh thần hòa giải dân tộc, vượt lên trên mọi hàng rào hành chính do chính quyền hiện tại tạo ra hay do hoàn cảnh mà có. Một cách cụ thể, trước khi có bầu cử mọi chính trị phạm phải được trả tự do và phục hồi quyền công dân trọn vẹn, các tiền án chính trị phải được xóa bỏ, những người đã phải ra nước ngoài

tị nạn cũng phải được coi như những công dân có quyền bầu cử và ứng cử.

Bầu cử tự do cũng phải được tổ chức bởi một chính quyền hội đủ điều kiện để được nhìn nhận là có khả năng đảm bảo cho bầu cử được công bình và lương thiện. Chính quyền này sẽ hoan nghênh sự hiện diện không giới hạn của những quan sát viên quốc tế vô tư trong những cuộc bầu cử tự do.

Những đòi hỏi trên đây dù rất khiêm tốn và rất hợp tình hợp lý nhưng chắc chắn sẽ gặp sự chống đối của chính quyền cộng sản, vì thế phải vận dụng mọi áp lực quần chúng và quốc tế trong mọi lãnh vực để buộc đảng cộng sản phải nhượng bộ và tham gia vào tiến trình dân chủ hóa.

(Music) + Có hay C hay

Trong hiện tình đất nước, Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên coi việc phát động một **Chiến Dịch Xướng Đường Đòi Dân Chủ** là trọng điểm. Chiến dịch này phải có để phản ứng lại thái độ ngoan cố đầy tính khiêu khích của đảng cộng sản và để đáp ứng khát vọng dân chủ đã dâng lên rất cao của nhân dân Việt Nam. Chiến dịch sẽ bắt đầu bằng cách tạo ra **Những Điểm Hẹn Của Dân Chủ** tại ba thành phố Hà Nội, Huế và Sài Gòn, với những ngày và giờ tập trung rõ rệt. Từ tình trạng chưa có biểu tình, đồng bào chưa quen biểu tình và còn e ngại sự đàn áp, chiến dịch sẽ được nuôi dưỡng và tăng cường liên tục để đồng bào xướng đường mà không bị đàn áp, để đánh tan sự sợ hãi. Những cuộc tập trung im lặng tại những nơi mà đồng bào thường lui tới và được chọn làm **Những Điểm Hẹn Của Dân Chủ** sẽ dần dần biến thành những cuộc biểu tình lớn và mãnh liệt. Nếu chính quyền cộng sản tiếp tục ngoan cố không chịu nhượng bộ, chiến dịch có thể chuyển sang những hình thức tích cực hơn và sẽ lan ra nhiều thành phố khác.

Hình thức và chiến thuật đấu tranh, nói chung, sẽ uyển chuyển theo

tình huống. Khi chính quyền cộng sản đã nhượng bộ và chấp nhận luật chơi dân chủ, cuộc vận động sẽ công khai và cơ quan lãnh đạo sẽ đặt ở trong nước. Chừng nào chính quyền cộng sản còn ngoan cố tiếp tục chính sách đàn áp, cuộc vận động sẽ kín đáo và cơ quan lãnh đạo sẽ đặt tại hải ngoại.

Trong cả hai trường hợp chúng ta cần một sự hiện diện tích cực trên cả nước và trong mọi địa hạt. Chúng ta sẽ tận dụng mọi kẽ hở, nắm lấy mọi cơ hội, kết thân với mọi người muốn đổi mới đất nước để tạo ra và nhân lên những cơ sở đối lập càng ngày càng tích cực, càng ngày càng công khai. Một mặt chúng ta nỗ lực để mở rộng thêm cánh cửa bùng bít của chính quyền cộng sản và tận dụng luồng giao lưu giữa trong và ngoài nước, một mặt chúng ta vận dụng mọi sáng kiến để tạo áp lực càng ngày càng mãnh liệt và nhiều mặt lên chế độ. Chế độ cộng sản Việt Nam đang chao đảo trầm trọng trước sự sụp đổ của phong trào cộng sản thế giới. Chính quyền cộng sản đang tan rã, đa số các cơ quan của chính guồng máy đảng và nhà nước cũng đã chống lại đường lối của ban lãnh đạo và tiếp tay một cách kín đáo nhưng hữu hiệu cho trào lưu đòi đổi mới về dân chủ đa nguyên, nhất là sau đại hội VII của đảng cộng sản trong đó một thiểu số thủ cựu đã bất chấp nguyện vọng của đa số đảng viên xác xược áp đặt đường lối và nhân sự của họ. Sự thiết lập của một chế độ dân chủ kiểu Phương Tây tại Kampuchea, với sự hiện diện mạnh mẽ của Liên Hiệp Quốc trong giai đoạn chuyển tiếp ngay sát Việt Nam, trong khi Lào càng ngày càng tách rời khỏi ảnh hưởng của Hà Nội sẽ thay đổi hoàn toàn những dữ kiện địa chính theo chiều hướng thuận lợi cho trào lưu dân chủ đa nguyên trong nước. Chúng ta sắp có một khí thế rất mạnh mà chúng ta sẽ tận dụng để tiến công tập đoàn cộng sản thủ cựu trên mọi mặt trận, chặn đánh mọi lối thoát của nó, trừ lối thoát về dân chủ đa nguyên.

Yếu tố cơ bản của cuộc vận động lịch sử này là thái độ khiêm tốn,

là tinh thần dung nạp. Trong hoàn cảnh phân hóa mà lịch sử để lại không một cá nhân nào, không một tổ chức nào có đủ uy tín để có thể được chấp nhận như trung tâm của một tập hợp dân tộc mới. Những cố gắng áp đặt chỉ làm xấu thêm một hoàn cảnh tự nó đã rất khó khăn. Không một tổ chức nào có độc quyền tranh đấu cho tự do, dân chủ. Mọi tổ chức đều phải coi những cố gắng của mình như những đóng góp cho thắng lợi của dân chủ. Mọi tổ chức, kể cả những tổ chức do sự kết hợp của nhiều tổ chức, đều phải tự coi mình là những thành tố, những chặng đường của một kết hợp càng ngày càng lớn hơn. Đó là tinh thần chỉ đạo của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên.

Trong đấu tranh để đòi bầu cử tự do cũng như để giành thắng lợi qua các cuộc bầu cử tự do đó, Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên lúc nào cũng chủ trương xóa bỏ hận thù, tôn trọng mọi người và mọi chính kiến để tôn trọng lẫn nhau và cùng nhau xây dựng tương lai Việt Nam chung. Tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc này không thể bị đồng hóa với thái độ sẵn sàng cấu kết và đồng lõa với bất cứ ai. Thái độ của chúng ta rất minh bạch. Chúng ta có mục tiêu và đường lối rõ ràng và chúng ta sẽ kiên trì theo đuổi. Chúng ta sẽ dồn mọi cố gắng để giành thắng lợi trong bầu cử tự do. Nếu thắng, chúng ta sẽ mời các tổ chức chính trị chia sẻ lý tưởng dân chủ đa nguyên cùng với ta nhận trách nhiệm trước dân tộc. Nếu không may thắng lợi về tay những lực lượng khác lập trường, chúng ta sẽ tiếp tục đấu tranh trong cương vị của một đối lập đứng đản và trách nhiệm.

Như tất cả mọi cuộc vận động chính trị, cuộc đấu tranh sẽ đòi hỏi nhiều thỏa hiệp. Tùy mức độ hưởng ứng nhiều hay ít mà sách lược đấu tranh để chấm dứt chế độ độc tài và thiết lập dân chủ, những chọn lựa cơ bản, cũng như chính sách chuyển tiếp cho giai đoạn hậu cộng sản trong dự án chính trị này sẽ được thực hiện toàn bộ hay một phần trong mỗi thời điểm, sớm hay muộn trong thời gian. Tinh thần của



Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên là tinh thần đối thoại và hợp tác. Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên sẽ chấp nhận những thỏa hiệp, kể cả những thỏa hiệp giai đoạn, nhưng sẽ không bao giờ nhân nhượng trên ba lập trường căn bản: *lý tưởng dân chủ đa nguyên, tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc, và phương thức đấu tranh không dùng bạo lực.*

Xét ong đượ, Xếp đượ đượ Ca m. Xếp xếp  
quyết tâm là  
giải đượ đượ.

## **VI. Chính sách cho giai đoạn chuyển tiếp hậu cộng sản**

Sau khi chế độ độc tài đảng trị chấm dứt chúng ta sẽ trải qua một giai đoạn chuyển tiếp cực kỳ khó khăn. Trong một khoảng thời gian chừng năm năm, chúng ta sẽ phải làm những cố gắng rất phi thường để vượt qua những thử thách vô cùng cam go, trước khi đất nước có thể trở thành một quốc gia bình thường và hội nhập thực sự vào cộng đồng quốc tế.

Chúng ta sẽ phải chuyển đổi từ một hệ thống nhất nguyên, tập trung, chuyên quyền sang một chế độ đa nguyên, tản quyền và phân quyền. Chúng ta sẽ phải thay thế một kinh tế hoạch định đặt nền tảng trên các xí nghiệp quốc doanh bằng một kinh tế thị trường lấy các xí nghiệp tư làm sức mạnh. Chúng ta sẽ phải biến một guồng máy nhà nước quan liêu, bàn giấy, công cụ của một đảng thành một nhà nước hữu hiệu, trách nhiệm, lành mạnh, phục vụ cho công ích. Chúng ta sẽ phải chấm dứt lối quản lý bằng nghị quyết và chỉ thị để thiết lập một nhà nước pháp trị. Chúng ta sẽ phải thay thế một nền giáo dục tuyên truyền và nhồi sọ bằng một nền giáo dục khách quan và khai phóng.

Chúng ta kế thừa một đất nước suy kiệt toàn diện; trộm cướp lộng

hành; tham nhũng đã thành nền nếp; buôn lậu đã thành một phong trào quốc gia; các bệnh truyền nhiễm lan tràn một cách không kiểm soát; tuổi trẻ thất học và bỏ học; con người suy nhược, bi quan và chán nản; đường sá, cầu cống bị hư hỏng gần hết; rừng đã bị đốn gần sạch, biển bị ô nhiễm; lạm phát chóng mặt và sản xuất tê liệt; hàng trăm ngàn người sống lây lất trên các vỉa hè. Chúng ta sẽ phải biến đất nước đó thành một đất nước có kỷ cương, có lòng tin, có gắn bó, có sức bật kinh tế và có sức thu hút đầu tư nước ngoài.

Chúng ta tiếp thu một đất nước chòng chát hận thù do chiến tranh và các chính sách phân biệt đối xử để lại. Chúng ta sẽ phải hàn gắn những đổ vỡ mà không gây ra những đổ vỡ mới. Chúng ta sẽ phải phục hồi danh dự cho những người đã bị xúc phạm mà không xúc phạm những người khác, phải bồi thường thiệt hại cho những nạn nhân mà không tạo ra những nạn nhân mới.

Chúng ta cần hòa giải mau chóng với nhiều quốc gia mà chính sách khiêu khích của đảng cộng sản đã làm mất hòa khí đối với Việt Nam, để tạo ra hình ảnh của một nước Việt Nam hiếu hòa, hữu nghị và đáng tin.

Chúng ta cần minh định: vấn đề đặt ra không phải là đi tìm một công thức mẫu nhiệm nào có thể biến đất nước thành giàu mạnh. Không làm gì có một công thức như vậy. Vấn đề là từ những thực tại của đất nước và bối cảnh thế giới nhận diện những vấn đề cần được giải quyết ưu tiên và đề ra những giải đáp.

Mục tiêu của giai đoạn chuyển tiếp này là tăng sản lượng quốc gia lên gấp đôi, hóa giải mọi hận thù và hiềm khích, bình thường hóa chỗ đứng của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế. Mục tiêu này sẽ phải đạt được bằng những chính sách và biện pháp không mâu thuẫn với những định hướng lớn đã vạch ra.

*Music*

## Những bắt buộc chính trị

Việc đầu tiên phải làm là phi chính trị hóa guồng máy chính quyền, quân đội và công an. Công chức và quân nhân có quyền tham gia các tổ chức chính trị nhưng mọi sinh hoạt đảng phái trong mọi cơ quan dân sự và quân sự của nhà nước sẽ bị nghiêm cấm. Bộ máy hành chính, quân đội và công an phải là những công cụ phi chính trị, hoàn toàn độc lập với mọi chính đảng, tuyệt đối tôn trọng hiến pháp, tuyệt đối phục tùng mọi chính quyền dân cử.

Một cố gắng phải bắt đầu ngay và tiếp tục trong nhiều năm là thực hiện đường lối hòa giải dân tộc. Mọi chính trị phạm sẽ được trả tự do và phục hồi quyền công dân ngay tức khắc. Mọi người vì lý do chính trị, vì các chính sách đánh tư sản, cải cách ruộng đất, hay vì đã từng là công chức quân nhân của miền Nam mà đã bị giam cầm, hạ nhục sẽ được phục hồi danh dự và sẽ được bồi thường thiệt hại ít nhất là một cách tương xứng. Nhà nước sẽ nhận danh sự liên tục quốc gia nhận lỗi về những sai lầm trong quá khứ, nhất là đối với những người đã chết oan dù ở trong hàng ngũ nào và trong giai đoạn nào. Những người đã bị tịch thu tài sản sẽ được nhà nước nhận bồi hoàn, sự bồi hoàn thực sự sẽ được thi hành dần dần với thời gian theo khả năng kinh tế của nhà nước. Riêng trường hợp đặc biệt của những người bị tịch thu nhà cửa theo chính sách trong quá khứ, nếu họ vẫn còn ở Việt Nam và chưa có nơi cư trú, họ sẽ được giải quyết ngay nhà ở trong khi chờ đợi được bồi thường hay được trả lại nhà cũ. Để tránh xáo trộn xã hội, những người được chính quyền cộng sản cho cư ngụ tại những nhà bị tịch thu sẽ được ở nguyên tại chỗ, nếu cần thì ở chung tạm thời với

chủ cũ. Nhà nước sẽ giải quyết sau đó bằng cách hoặc bồi thường cho chủ cũ theo trị giá, hoặc trả nhà cho chủ cũ sau khi đã tìm được cho những người đang ở một nơi cư trú khác ít nhất tiện nghi bằng nơi họ đang ở.

Những nghĩa trang và mồ mả bị xúc phạm sẽ được trùng tu.

Một cơ quan đặc biệt, cấp bộ, sẽ được thành lập để bảo đảm rằng mọi chính sách của nhà nước thể hiện đúng tinh thần hòa giải dân tộc, đồng thời nhận và giải quyết những hồ sơ khiếu nại và đòi bồi thường của dân chúng.

Nhà nước sẽ nghiêm cấm mọi hành động trả thù báo oán. Mọi người Việt Nam dù có quá khứ nào đều được đối xử bình đẳng trong nghĩa vụ cũng như trong quyền lợi. Trên nguyên tắc mọi công chức, quân nhân đều sẽ được duy trì ở lại chức vụ đang giữ. Mọi thay đổi nhân sự đều sẽ phải có lý do kỹ thuật, khách quan và chính đáng.

Việc thực thi hòa giải và hòa hợp dân tộc sẽ cần một thời gian rất dài. Những biện pháp cấp bách có mục đích chúng tỏ thiện chí muốn thực sự hàn gắn những đổ vỡ do quá khứ để lại, để mọi người Việt Nam hài lòng bắt tay nhau xây dựng đất nước.

Có hai công tác chính trị cần hoàn tất nhanh chóng và tốt đẹp vì là những công tác căn bản cho việc thiết lập thể chế dân chủ đa nguyên.

Công tác thứ nhất là thiết lập cơ chế pháp lý đầu tiên cho thể chế dân chủ đa nguyên. Khởi đầu là hiến pháp mới cho **Cộng Hòa Việt Nam**. Hiến pháp này sẽ do một quốc hội lập hiến, cơ chế đầu tiên được bầu ra, biểu quyết. Hiến pháp này sẽ không được mang bất cứ một qui chiếu nào về một chủ nghĩa, một tôn giáo hay một chính đảng nào. Nó phải long trọng xác nhận những quyền tự do căn bản. Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên sẽ tranh đấu để nguyên tắc tản quyền được chấp nhận ngay từ lần biểu quyết đầu tiên. Sau khi hiến pháp mới đã

biểu quyết xong, quốc hội lập pháp - có thể là ngay chính quốc hội lập hiến biểu quyết tự biến thành quốc hội lập pháp nếu hoàn cảnh cho phép - sẽ biểu quyết các bộ luật căn bản. Tinh thần chỉ đạo cho việc soạn thảo các bộ luật căn bản này là giản dị, sáng sủa, dễ hiểu và dễ tôn trọng trong bối cảnh đất nước. Các đạo luật đầu tiên không nhất thiết phải hoàn chỉnh. Điều quan trọng là đặt những nền tảng lành mạnh cho sinh hoạt quốc gia, các đạo luật sau đó sẽ được bổ túc thêm để càng ngày càng đầy đủ và hoàn chỉnh. Một số đạo luật có thể xuất phát từ các đạo luật hiện hành, sau khi đã loại bỏ các qui chiếu về chủ nghĩa xã hội và đảng cộng sản, và các điều khoản phản dân chủ hay trái ngược với các quyền tự do hiến định.

Công tác chính trị thứ hai là thực sự đem tản quyền vào sinh hoạt chính trị. Điều này có nghĩa là cần một đạo luật tổ chức lãnh thổ qui định ranh giới của từng địa phương và một nhật thứ bầu cử và thành lập các chính quyền địa phương. Nguyên tắc chỉ đạo là các địa phương phải khá thuần nhất về mặt địa lý, giao thông, cấu tạo sắc tộc, chức năng kinh tế, và phải có diện tích và dân số đầy đủ để có thể là những thực thể tồn tại và phát triển được.

*Music*

## Những ưu tiên khác

Song song với những công tác chính trị căn bản này, một số vấn đề cấp bách sẽ phải được giải quyết.

Chúng ta hiện không có những số liệu chính xác về tình hình đất nước. Cả đảng cộng sản lẫn đối lập đều không biết rõ đất nước đang ở đâu. Các dữ kiện căn bản hoặc là không có hoặc là có nhưng sai bởi vì đã bị tô vẽ và bóp méo để sử dụng trong mục đích tuyên truyền. Trong hoàn cảnh ấy, đưa ra những phương án cụ thể và chi tiết là một

việc làm liều lĩnh và nhẹ dạ. Việc làm đầu tiên của một chính quyền hậu cộng sản là điều nghiên lại một cách nghiêm túc tình hình đất nước. Chỉ sau đó chúng ta mới có thể nói tới những kế hoạch.

Những vấn đề gay gắt nhất và cấp bách nhất đang đặt ra cho đất nước không phải là những vấn đề kinh tế mà là những vấn đề văn hóa xã hội.

Chúng ta đang có hàng trăm ngàn người không nhà cửa, không nghề nghiệp sống lang thang trên vỉa hè của các thành phố. Sự sống chen chúc trong các đô thị với không đầy hai mét vuông nhà ở cho mỗi người, nạn thất nghiệp ở mức 50% đang khiến các thành phố của ta trở thành những trung tâm của căng thẳng và bất ổn, hoàn toàn không thích hợp với các hoạt động kinh doanh. Các chứng bệnh truyền nhiễm đang phát triển một cách ghê gớm. Sự nghèo khổ và cách tổ chức xã hội gian trá cũng đang làm con người xuống cấp một cách đáng sợ. Nạn mù chữ xuất hiện trở lại một cách báo động, trên 50% trẻ em không học hết bậc tiểu học, thanh thiếu niên bỏ học càng ngày càng đông, bơ vơ trong một xã hội đầy thói hư tật xấu...

Chúng ta có quá nhiều vấn đề văn hóa xã hội trầm trọng và cấp bách cần giải quyết nhưng lại chỉ có những tài nguyên vô cùng eo hẹp. Nếu chúng ta dành quá nhiều tài nguyên cho các vấn đề ấy thì chúng ta sẽ không còn tài nguyên để phát triển kinh tế và sẽ dẫm chân tại chỗ trong cảnh đói khổ. Ngược lại có những vấn đề văn hóa xã hội gay gắt đến độ nếu không được giải quyết sẽ triệt tiêu mọi cố gắng kinh tế. Phải nhìn nhận một thực tế phũ phàng là chúng ta sẽ còn phải chung sống với sự nghèo khổ cơ cực nhiều năm nữa. Trong hoàn cảnh ngân sách eo hẹp chúng ta sẽ phải thiết lập một thứ tự ưu tiên cho các vấn đề. Tinh thần chỉ đạo là: giải quyết cấp bách những vấn đề tối cần thiết cho an ninh xã hội và phát triển kinh tế. Các vấn đề khác sẽ được giải quyết theo một thứ tự ưu tiên khác ngay khi khả năng kinh

tế cho phép.

Russia

### A. Những ưu tiên xã hội

**1. Ưu tiên thứ nhất về xã hội là giải quyết nạn thiếu đói.** Một dân tộc không có sự liên đới thì không còn là một dân tộc. Chúng ta không thể nào chấp nhận được tình trạng hàng trăm ngàn tấn gạo ứ đọng tại Sài Gòn, trong khi ngay tại ngoại thành hàng ngàn người đói nạng. Thiếu đói tuy trước hết là vấn đề của các chính quyền địa phương trong mô thức tản quyền nhưng cũng phải được coi là vấn đề lương tâm của quốc gia. Chính quyền trung ương tập trung cố gắng giúp đỡ những địa phương gặp khó khăn nặng nề nhất. Phương hướng giải quyết có thể là một khoản thuế liên đới giữa các địa phương phối hợp với một chính sách di dân thận trọng khỏi các vùng tuyệt vọng. Mặt khác khi những trung tâm thiếu đói đã được nhận diện rõ, nhà nước sẽ có những hồ sơ đủ dữ kiện và đủ sức thuyết phục để kêu gọi sự đóng góp của nhân dân, sự giúp đỡ của các định chế quốc tế và các cơ quan thiện nguyện.

Trong ưu tư giải quyết nạn thiếu đói, một quan tâm lớn phải được dành cho thiếu nhi, cho những người già cả, hưu trí, thương bệnh binh của cả hai chế độ cũ.

**2. Ưu tiên thứ hai là đem lại trật tự an ninh.** Việt Nam ngày hôm nay đang là một trong những nước thiếu an ninh nhất thế giới. Mối đe dọa an ninh đầu tiên chính là đảng và nhà nước cộng sản. Bất người trái phép, giam cầm và đánh đập dã man đã trở thành thông lệ. Tình trạng thiếu an ninh cũng do những thành phần bất hảo càng ngày càng đông đảo và càng ngày càng lộ hành. Dĩ nhiên những tệ đoan xã hội là sản phẩm tự nhiên của xã hội bế tắc hiện nay và chắc chắn sẽ giảm sút với sự trở lại của hy vọng và niềm tin. Nhưng dầu sao đi



nữa thì đất nước ta cũng sẽ còn bất ổn trong một thời gian khá lâu và an ninh trật tự sẽ là một vấn đề nhức nhối cho một chính quyền hậu cộng sản. Bảo đảm trật tự an ninh không có nghĩa là giới hạn tự do mà còn là một điều kiện bắt buộc để có tự do thực sự.

Luật pháp cần nghiêm minh chứ không cần phải khe khắt, và nhất là không cần phải hung bạo. Án tử hình sẽ được bãi bỏ vì nó phản văn minh và thực ra nó cũng không có cái hiệu lực mà sự dã man của nó có thể làm ta lầm tưởng.

Mọi người Việt Nam đến tuổi trưởng thành đều được cấp thẻ căn cước và giấy thông hành, có quyền ở bất cứ nơi nào mình muốn và di chuyển tự do trên lãnh thổ hay ra nước ngoài, nhưng chính quyền cần nắm vững nơi cư trú để ngăn ngừa tội phạm.

Luật pháp không rõ ràng cũng là một nguyên nhân đưa đến phạm pháp. Trong tương lai đất nước ta cần một luật pháp thật giản dị, thật dễ hiểu và dễ tôn trọng nhưng cũng rất gắt gao với những sai phạm.

Chính quyền hiện nay có rất nhiều công an, nhưng công an được sử dụng trước hết vào việc bảo vệ quyền lực của đảng thay vì bảo vệ trật tự an ninh, để đàn áp những khát vọng tự do dân chủ hơn là để đàn áp những tệ đoan xã hội. Bởi vậy trong tương lai các cơ quan công an tình báo, bảo vệ chính trị sẽ phải được giải tán. Thay vào đó lực lượng bảo vệ trật tự an ninh sẽ được tăng cường. Việc tăng cường trật tự an ninh như vậy chỉ là một sự cải tổ guồng máy an ninh. Sự cải tổ này không những không tốn kém mà còn có thể tiết kiệm rất nhiều cho ngân sách. Một chính quyền Việt Nam thực sự dân chủ, không có nhu cầu đàn áp đối lập có thể giảm ngân sách an ninh xuống còn một nửa và đồng thời tăng mức độ an ninh lên gấp đôi.

**3. Ưu tiên thứ ba là ngăn chặn và đẩy lùi các bệnh truyền nhiễm, nhất là các chứng bệnh hoa liễu** đang bành trướng một cách đáng sợ. Tại các thị trấn đông dân cư số gái mãi dâm đông đảo một

cách đáng sợ và hầu như tất cả đều mắc bệnh hoa liễu ở thời kỳ nặng. Cuộc sống không tương lai cũng xô đẩy thanh niên đến những liên hệ tình dục quá dễ dàng và liều lĩnh làm cho các chứng bệnh hoa liễu rất dễ lan tràn ra khỏi môi trường mua dâm bán dâm. Phương thức mua máu và truyền máu cầu thả hiện nay cũng là một đường dây truyền bệnh khác. Các chứng bệnh hoa liễu đang tàn hại đất nước ngày nay và đang đe dọa đất nước ngày mai. Bệnh liệt kháng (AIDS) vừa xuất hiện là hiểm họa khủng khiếp khác. Chính quyền cộng sản đã hoàn toàn bỏ cuộc, phó mặc vấn đề trầm trọng này cho một chính quyền tương lai.

Ngăn chặn và đẩy lùi các chứng bệnh truyền nhiễm là việc phải làm và có thể làm được. Vấn đề này đòi hỏi quyết tâm và chính sách nhiều hơn là phương tiện. Và lại, nếu chúng ta trình bày được vấn đề một cách đầy đủ và trung thực, ta có thể được sự tài trợ của các tổ chức quốc tế. Kiểm soát cẩn trọng việc truyền máu là điều mà chúng ta không thể tiết kiệm. Một thái độ khác đối với sự mãi dâm cũng là điều mà chúng ta cần có. Mãi dâm là một hậu quả của sự nghèo khổ, vậy thì chừng nào đất nước còn nghèo nạn mãi dâm vẫn còn. Cho nên dù muốn hay không ta cũng phải nhìn nhận nó như một thực tại để có thể theo dõi và kiểm soát, tránh sự bóc lột những người đàn bà đáng thương nhất và ngăn chặn sự phát triển của các chứng bệnh nguy hiểm.

**4. Một vấn đề quan trọng khác mà chính quyền hậu cộng sản sẽ phải làm là hồi hương gần một trăm ngàn đồng bào đang phải sống tủi nhục trong các trại cấm tạm cư.** Chúng ta chắc chắn sẽ được sự trợ giúp của cộng đồng quốc tế và cần có kế hoạch để sử dụng tốt sự giúp đỡ đó. Chúng ta cần có một chương trình huấn nghiệp và tạo dựng một số trung tâm công nghiệp để tạo điều kiện cho những người hồi hương đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng đất

nước. Những đồng bào này đã bỏ nước ra đi để từ chối một chế độ độc tài và tìm một quê hương mới có tự do dân chủ. Họ sẽ tìm lại được quê hương cũ đã đổi mới và có tự do dân chủ.

Chúng ta còn nhiều vấn đề nhức nhối khác như vấn đề chăm sóc các thương bệnh binh, những người già và tàn tật, vấn đề tái hội nhập các tội phạm. Tất cả đều khó giải quyết và cần được giải quyết gấp trong khi chúng ta chỉ có những khả năng rất giới hạn. Chúng ta sẽ không thể nào tìm ra những giải pháp làm hài lòng tất cả. Chúng ta sẽ cần đến sự cảm thông và hỗ trợ của mọi người, vì thế chính quyền Việt Nam tương lai chỉ có thể là một chính phủ đoàn kết dân tộc. Chúng ta sẽ phải kêu gọi lòng nhân đạo và sự trợ giúp của thế giới, vì thế chính sách hậu cộng sản sẽ phải là một chính sách hòa hoãn khiêm tốn để tranh thủ được cảm tình của cộng đồng quốc tế.

*Music*

## B. Những ưu tiên về văn hóa giáo dục

1. Việc đầu tiên cần phải làm là **bãi bỏ hoàn toàn mọi chính sách và biện pháp kiểm duyệt**. Hiến pháp mới phải long trọng nhìn nhận quyền tự do sáng tác và phát hành sách báo và văn hóa phẩm, và cấm chỉ mọi đạo luật theo chiều hướng kiểm duyệt. Trong nước Việt Nam tương lai sẽ không thể có một sự giới hạn nào về tự do phát biểu đến từ chính quyền cả. Luật pháp sẽ chỉ chế tài những văn hóa phẩm trắng trợn kêu gọi bạo lực, xúc phạm đến danh dự và quyền lợi của các công dân hay các đoàn thể công dân và bị chính các cá nhân hay đoàn thể này truy tố. Các hiệp hội công dân như vậy sẽ nắm một vai trò then chốt trong việc bảo vệ sự lành mạnh của văn hóa. Chúng ta đừng quên rằng các hiệp hội công dân là những nhân tố cơ bản của một thể chế dân chủ đa nguyên.

2- Vấn đề thứ hai là **bảo đảm sự khách quan và đứng đắn của các sách giáo khoa**. Sẽ không có vấn đề nhà nước áp đặt sách giáo khoa chính thức. Quyền sáng tác sách giáo khoa sẽ không bị giới hạn và quyền chọn sách giáo khoa hoàn toàn thuộc các nhà giáo. Nhưng một định chế độc lập với chính quyền, xuất phát từ các nhà giáo, sẽ có thẩm quyền tuyên bố những sách nào có phẩm chất đầy đủ để được dùng làm sách giảng dạy, dựa trên tiêu chuẩn khách quan và đứng đắn. Giáo dục là một đầu tư rất tốn kém của đất nước vì vậy nó phải thuần túy hướng về mục tiêu truyền bá kiến thức và mở mang trí tuệ chứ không thể mang bất cứ một màu sắc tuyên truyền nào.

3- Dù tốn kém tới đâu cũng phải **bảo đảm một trình độ văn hóa tối thiểu cho mọi công dân**, trong đó một chú trọng đặc biệt dành cho việc giảng dạy tiếng Việt. Đó là điều mà ta không thể tiết kiệm được bởi vì một trình độ văn hóa tối thiểu và một khả năng truyền thông tối thiểu vừa là điều kiện không có không được cho phát triển kinh tế, vừa là một điều kiện cần thiết cho sự ổn vững của xã hội, cho hòa bình giữa những con người.

Từ nhiều năm nay và nhất là từ ba năm qua chính quyền cộng sản hầu như đã bỏ rơi hoàn toàn mọi cố gắng về giáo dục. Chúng ta đã để mất đi gần phân nửa số học sinh từ năm 1989 và còn đang tiếp tục mất thêm. Phải thi hành cưỡng bách giáo dục và giáo dục miễn phí ít nhất tới cấp II, hết lớp 9. Rất có thể là ngân sách sẽ không cho phép tuyển dụng đủ số giáo chức cần có, trong trường hợp này chúng ta cần phát động một phong trào liên đới quốc gia về văn hóa, sinh viên tiếp tay dạy học sinh, lớp trên tiếp tay dạy lớp dưới trong tinh thần tình nguyện hay với thù lao tượng trưng. Cũng cần lưu ý rằng tình trạng bi đát của ngành giáo dục hiện nay không phải chỉ thuần túy do ngân sách eo hẹp. Sự xuống cấp của giáo dục hiện nay phần chính do chính sách của nhà nước cộng sản. Giáo dục bị xem là dịch vụ kiếm tiền

cho nhà nước thay vì một đầu tư vào tương lai, nhiều trường học bị đem bán làm cơ sở kinh doanh, nhà nước cộng sản thay vì tìm cách đem học sinh trở lại trường lại giảm chi phí đào tạo giáo chức và sa thải bớt giáo chức hiện có theo đà sút giảm của học sinh. Nhà nước cộng sản cũng không phân biệt giáo dục với tuyên truyền. Học sinh bị nhồi sọ những kiến thức mà cả người dạy lẫn người học đều biết là sai và vô ích. Thêm vào đó sự bế tắc của kinh tế cũng như sự băng hoại của xã hội khiến cho thanh thiếu niên và phụ huynh không biết học để làm gì.

**4. Thể dục thể thao phải được đặc biệt quan tâm.** Do tác dụng giữ gìn và bảo vệ sức khỏe của nó, chi phí cho thể dục thể thao sẽ tiết kiệm được những chi phí còn lớn hơn về sức khỏe. Do tinh thần vô tư và lành mạnh của nó, thể dục thể thao đóng góp phát triển óc tranh đua trong thân ái, tinh thần phóng khoáng lạc quan, cách suy nghĩ và hành động đúng đắn. Thể dục thể thao cũng là nguồn giải trí cho thanh thiếu niên của ta trong tình trạng đất nước nghèo khó và thiếu thốn.

Các tổ chức thể dục thể thao, các tổ chức văn hóa của thanh niên, các môn phái võ thuật sẽ được tài trợ như là những thành tố của cố gắng xây dựng con người hạnh phúc, tự do và sáng tạo. Các tổ chức thanh niên nặng tính đoàn ngũ hóa về chính trị hiện có sẽ không được hỗ trợ nữa và sẽ được biến thể thành những tổ chức thuần túy văn hóa, thể thao.

5- Chúng ta là một quốc gia đã bị quá nhiều tàn phá, do đó chúng ta **phải gìn giữ và bảo trì cẩn trọng các di tích lịch sử và các danh lam thắng cảnh.** Đó là những tài sản quý báu, những nguồn tự hào và là những gạch nối gắn bó người Việt Nam với nhau. Việc trùng tu các di tích này sẽ không tốn kém lắm vì số lượng ít ỏi, và cũng có

thể không tổn kém gì hết cho nhà nước. Chúng ta sẽ cho đấu thầu quyền khai thác và nghĩa vụ bảo trì một số di tích và thắng cảnh có giá trị du lịch cho các công ty tư nhân, sẽ giao phó một số di tích có tính tôn giáo cho các giáo hội. Du lịch sẽ là một sinh hoạt kinh tế quan trọng và chúng ta khó hình dung kỹ nghệ du lịch có thể thành công nếu đất nước ta không đẹp. Cố gắng văn hóa này gắn liền với một kế hoạch bảo vệ môi sinh trong địa hạt kinh tế.

Music

### C. Những ưu tiên về kinh tế

Về mặt kinh tế việc đầu tiên mà một chính quyền đứng đắn phải làm là chấm dứt lối cai trị bằng nghị quyết, thông cáo, quyết định, chỉ thị và thay vào đó bằng những luật lệ rõ ràng, minh bạch và ổn vững. Một bộ luật kinh doanh là điều không thể thiếu và cũng không thể đợi. Sau đó chúng ta cần tập trung cố gắng quốc gia vào những vấn đề cấp bách.

**1. Thứ nhất là chấm dứt tệ nạn buôn lậu.** Chúng ta hiện đang chứng kiến một cuộc giằng co bất phân thắng bại giữa chính quyền cộng sản và các tổ chức buôn lậu được sự bao che của nhiều bộ phận của chính nhà nước cộng sản. Về điểm này, một chính phủ đứng đắn phải vừa cảm thông vừa quả quyết. Cảm thông vì những người buôn lậu đã chỉ phản ứng lại một cách quản lý kinh tế không chấp nhận được của chính quyền cộng sản và vì họ được sự hậu thuẫn của nhiều thành phần dân chúng, cảm thông cũng vì phong trào buôn lậu không phải ngẫu nhiên mà có mà đã xuất hiện với sự khuyến khích ban đầu của chính quyền cộng sản. Cảm thông cũng vì hiện nay buôn lậu là nguồn sinh sống của rất nhiều người. Nhưng dầu thế nào đi nữa tệ buôn lậu bắt buộc phải chấm dứt vì nó vừa là một mất mát lớn cho ngân sách

vừa là một cạnh tranh bất chính với hàng nội địa. Chính quyền cộng sản không có khả năng để chấm dứt phong trào buôn lậu vì không có nổi hậu thuẫn cần thiết trong dân chúng. Chỉ có một chính quyền có uy tín, được toàn dân chấp nhận và tin tưởng là đứng đắn và có khả năng đưa đất nước đi lên mới có thể thuyết phục được quần chúng rằng chấm dứt phong trào buôn lậu là điều có ích cho mọi người, và nhờ đó mới có thể lập được các tổ chức buôn lậu. Chính sách cần có là trước hết dẹp tan các tổ chức buôn lậu qui mô đồng thời nhìn nhận một hình thức mậu dịch biên giới tầm vóc nhỏ và có kiểm soát. Mục đích của giai đoạn đầu chưa phải là dẹp hẳn buôn lậu mà là tạo điều kiện để các tổ chức lớn tan vỡ thành những nhóm nhỏ có thể chế ngự được. Sau đó thuế đánh vào mậu dịch biên giới sẽ tăng dần lên song song với các biện pháp kiểm soát càng ngày càng chặt chẽ hơn, để sau một thời gian chừng năm năm việc trao đổi qua biên giới trở thành bình thường.

**2. Thứ hai là bài trừ tham nhũng.** Tham nhũng là bệnh ung thư đối với sinh hoạt kinh tế. Không dẹp được tham nhũng thì bất cứ chính sách kinh tế nào, dù hoàn chỉnh đến đâu cũng sẽ thất bại. Tệ tham nhũng ngày nay đã đạt tới một mức độ khó tưởng tượng. *Nguyên nhân chính của tham nhũng là luật lệ rườm rà mâu thuẫn cho phép những giải thích chủ quan thiên vị, tùy mặt khách hàng.* Có một luật pháp giản dị, minh bạch khiến người dân biết chắc chắn những gì mình có thể làm và những gì mình không được làm là ta đã giản dị hóa được vấn đề một cách đáng kể. Một nguyên nhân quan trọng khác là sự cấu kết và bao che giữa các đảng viên cộng sản với nhau. Chính quyền cộng sản đã thú nhận là họ không chống được tham nhũng, nhưng điều họ chưa chịu thú nhận là chính đảng cộng sản là một nguyên nhân của tình trạng tham nhũng, do đó tệ tham nhũng sẽ chỉ khắc phục được khi đảng cộng sản không còn độc quyền chính trị.

Chống tham nhũng cũng như chống buôn lậu cần phải có quyết tâm nhưng cũng cần có lòng tin và hậu thuẫn của toàn dân. Một trong những đồng minh của ta trong trận chiến cam go này là tự do ngôn luận. Trong một chế độ thực sự tự do, nạn tham nhũng và hà hiếp dân chúng nếu không bị dẹp hẳn thì cũng phải rút xuống ở một mức độ thấp. Sự tố cáo của những người công dân tự do biết rõ mọi quyền của mình là vũ khí chống tham nhũng hiệu lực nhất.

**3. Thứ ba là giải tư đại bộ phận các xí nghiệp quốc doanh và tư hữu hóa ruộng đất.** Nhà nước không có thiên chức làm vỏ ruột xe đạp, bán xà phòng, mở cửa hàng ăn uống, quản lý khách sạn và vũ trường... Những công ty quốc doanh, nông trường quốc doanh làm mất tinh thần chấp nhận rủi ro, làm trì trệ các sáng kiến và làm mất tinh thần trách nhiệm. Chúng ta coi tư doanh là nền tảng của kinh tế quốc gia.

Chúng ta sẽ giải tư tức khắc tất cả mọi công ty, xí nghiệp quốc doanh có thể giải tư được để đem lại cho kinh tế một sinh lực mới.

Chúng ta sẽ xúc tiến ngay việc tư hữu hóa ruộng đất theo nguyên tắc trả quyền sở hữu lại cho những người đang canh tác trên đất của mình, tùy trường hợp cấp không hoặc bán lại cho nông dân những đất đai đang được nhà nước cộng sản giao phó. Việc tư hữu hóa nông nghiệp đặt ra nhiều vấn đề phức tạp về cả hai mặt kỹ thuật lẫn tình cảm, thí dụ như trường hợp của những người đã bị truất hữu một cách oan ức trước đây, nên cần có một chính sách rất thận trọng.

Nguyên tắc chỉ đạo của chính sách giải tư và tư hữu hóa là những gì tư nhân có thể làm được nhà nước sẽ không làm. Chính sách này sẽ phải hoàn tất về cơ bản sau hai năm cho công nghiệp và sau năm năm cho nông nghiệp.

**4. Khuyến khích tối đa đầu tư kể cả đầu tư của ngoại quốc.**



Cần bãi bỏ luật đầu tư hiện nay vì nó vẫn còn quá gò bó và vì nó dành cho những người ngoại quốc những quyền mà người Việt Nam không có. Nó còn chia rẽ người trong nước với người sống ở nước ngoài. Trong tương lai người đầu tư nước ngoài sẽ có tất cả mọi quyền hạn mà họ đang có và sẽ có nhiều tự do hơn hiện nay nhưng sẽ không thể có những quyền mà người Việt Nam không có. Cũng nên nhận thức giá trị rất tương đối của các bộ luật nâng đỡ đầu tư. Nếu những đặc quyền chỉ có hiệu lực ngắn hạn thì luật đầu tư chỉ lôi kéo được những đầu tư hời hợt, còn nếu những đặc quyền về đầu tư có hiệu lực dài hạn thì luật đầu tư sẽ có khuynh hướng trở thành luật lệ bình thường. Và lại quyết định đầu tư chỉ tùy thuộc rất ít vào những biện pháp khuyến khích và tùy thuộc rất nhiều vào bối cảnh chính trị và kinh tế.

**5. Đẩy mạnh sự phát triển của thị trường nội địa.** Chúng ta sẽ lấy thị trường trong nước làm bàn đạp để tiến lên. Với 70 triệu dân, nước ta là một thị trường rất lớn và sự trao đổi giữa những người Việt Nam với nhau tự nó đã là một động cơ kinh tế vô cùng quan trọng. Trong bất cứ một nền kinh tế nào, trừ trường hợp rất đặc biệt của các nước xuất khẩu dầu lửa, thị trường nội địa bao giờ cũng quan trọng hơn hoạt động xuất nhập cảng. Thị trường nội địa vừa quan trọng về khối lượng, vừa là nơi thử nghiệm cho hàng xuất khẩu, lại vừa là kho trái độn cần thiết để đương đầu với những biến thiên của thị trường quốc tế. *Thị trường nội địa có mạnh thì hoạt động xuất cảng mới phát triển được.* Thị trường nội địa sẽ được kích thích do sự giải tỏa mọi cưỡng chế về kinh doanh và sự thúc đẩy những chương trình công cộng quan trọng. Các ngành nông nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp thực phẩm, dệt và may mặc là những bàn đạp đầu tiên cho thị trường nội địa của ta.

Một bắt buộc khẩn cấp của chính sách phát triển thị trường nội địa là phải tu sửa và tăng cường hệ thống đường giao thông và các phương

tiện chuyên chở.

**6. Hai công trình lớn** mà chúng ta phải bắt đầu ngay và phải tiếp tục trong nhiều năm, qua nhiều giai đoạn, là công trình **hiện đại hóa và mở rộng đường xe lửa Thống Nhất** và công trình **xa lộ hóa quốc lộ Xuyên Việt**. Đây là những công trình vừa tối cần thiết cho các hoạt động kinh tế, vừa cụ thể hóa sự thống nhất của đất nước, lại vừa tạo nhiều công ăn việc làm trên khắp lãnh thổ.

**7. Ban hành một đạo luật rõ ràng và minh bạch để bảo vệ môi sinh, làm sạch biển và trồng lại rừng.** Chính sách đánh bắt vô tổ chức hiện nay đã làm suy giảm trầm trọng nguồn hải sản của ta. Chúng ta cần có ngay những qui định giản dị, minh bạch và được áp dụng triệt để nhằm cứu vùng biển và cứu nguồn hải sản. Phong trào phá rừng bán gỗ bừa bãi - vẫn còn tiếp tục - đang có cơ nguy biến nước ta thành căn cõi. Phong trào này phải được chặn đứng ngay tức khắc. Việc phục hồi lại cây rừng vừa cần nhiều vốn lại vừa cần sự bảo vệ và chăm sóc đều đặn cho nên có thể ngân sách nhà nước không càng đáng nổi. Cần nghiên cứu giải pháp giao khoán từng vùng rừng, từng khu rừng cho các công ty tư nhân phục hồi và khai thác, với những quyền lợi và những cam kết rõ rệt.

Song song với cố gắng phát triển công nghiệp cũng phải có những qui định rõ ràng về cách xử lý các loại phế liệu.

*Music*

## **Những nguồn tài trợ**

Một chương trình phục hưng dù khiêm nhường đến đâu cũng đòi hỏi rất nhiều chi phí. Chúng ta sẽ dựa vào những nguồn tài trợ sau

đây:

**Trước hết là chấm dứt những phí phạm** do chính quyền cộng sản tạo ra mà phí phạm lớn nhất là do chính Đảng Cộng Sản Việt Nam. Hiện nay hàng trăm ngàn người được trả lương chỉ để làm việc cho bộ máy của đảng cộng sản. Hàng ngàn nhà và phòng ốc bị chiếm dụng làm trụ sở, văn phòng cho các chi bộ đảng. Cán bộ, đảng viên tham nhũng lợi dụng quyền thế biển thủ hàng năm gần một nửa tổng sản lượng quốc gia. Trong tương lai khi đảng cộng sản phải chấp nhận một chỗ đứng bình thường ngang hàng với các chính đảng khác, nhà nước sẽ tiết kiệm được một khoản ngân sách lớn, giải tỏa một nguồn nhân lực lớn và thu hồi một số tài sản lớn.

**Nguồn tài trợ thứ hai là do sự tiết giảm ngân sách an ninh quốc phòng.** Chúng ta không còn phải lo ngại một cuộc ngoại xâm nào cả. Sự phòng vệ các hải đảo cũng không cần đến một lực quân đông đảo xấp xỉ một triệu người như ngày nay. Guồng máy công an gần nửa triệu người của nhà nước cộng sản trước hết nhằm đàn áp những nguyện vọng dân chủ. Một nhà nước dân chủ thực sự có thể giảm một phần quan trọng bộ máy quân đội và công an mà còn tăng cường được trật tự an ninh.

**Nguồn tài trợ thứ ba là do sự giải tư các xí nghiệp quốc doanh.** Như đã trình bày ở phần trên, mục đích chính của chính sách giải tư là hợp lý hóa và lành mạnh hóa sinh hoạt kinh tế. Tuy vậy chương trình giải tư cũng sẽ đem lại một tài khoản quan trọng.

**Nguồn tài trợ thứ tư do sự đóng góp tích cực hơn của cộng đồng Việt Nam hải ngoại** sau khi một chế độ dân chủ thực sự, phù hợp với nguyện vọng sâu xa của đồng bào hải ngoại đã được thiết lập.

**Một nguồn tài trợ khác** sẽ tiếp tục tới mỗi ngày một dồi dào hơn là do chính sự phát triển của kinh tế. Hiện nay rất nhiều ngành nghề bị tê liệt là do sự cấm cản của chính quyền cộng sản. Trả lại tự do kinh doanh thực sự cho dân chúng là ta đã khai thông được nhiều sinh lực mới và có thể chờ đợi những đóng góp mới. Chính sách kinh tế đứng đắn và lương thiện của ta cũng sẽ có khả năng động viên nguồn tài chính còn lại trong nhân dân.

Sau cùng chúng ta đừng quên rằng qua hiệp định Paris năm 1973, Hoa Kỳ và nhiều quốc gia Tây Âu đã cam kết giúp đỡ việc tái thiết nước Việt Nam. Riêng Hoa Kỳ đã cam kết một khoản viện trợ không dưới 7 tỷ USD theo thời giá 1973. Lời cam kết này đã không thành sự thực bởi vì những gì thế giới chờ đợi ở hiệp định Paris đã không xảy ra. Nhưng lời cam kết vẫn còn đó và một chính phủ thực sự dân chủ sẽ có tư cách để yêu cầu Hoa Kỳ và thế giới thực hiện lời hứa.

*Music*

Chúng ta vẫn có quyền hy vọng và lạc quan.

Đất nước ta tuy có vấp ngã nhưng vẫn còn khả năng đứng dậy và đi tới.

Chúng ta không cần trông đợi ở một phép màu hay một ân huệ nào cả. Phép màu ấy chúng ta có thể tự tạo ra cho mình, ân huệ ấy chúng ta có thể tự ban cho mình một cách giản dị.

Bình thường hóa quan hệ giữa người Việt Nam với nhau. Long trọng xác nhận đất nước là của mọi người chứ không phải là của riêng một đảng hay một chủ nghĩa nào cả. Nhìn nhận chỗ đứng ngang nhau cho mọi người và cho mỗi người. Cởi bỏ những xiềng xích của hận thù và của các chủ nghĩa để nhìn nhau như anh em. Dem lại sự lạc

quan và niềm tin ở một nhà nước thành tín và lương thiện. Dem lại những đảm bảo rõ rệt, chắc chắn cho quyền tư hữu và quyền kinh doanh. Quyết tâm bài trừ những tham nhũng và tệ đoan xã hội đang phá hoại cơ thể quốc gia. Tất cả những điều này chúng ta đều có thể làm được và có thể làm ngay được. Rồi chúng ta sẽ thấy đất nước này thay da đổi thịt, rồi chúng ta sẽ thấy dân tộc này vùng dậy chồm tới chinh phục tương lai. Chúng ta sẽ khám phá ra sự màu nhiệm của những giá trị rất đơn giản như tự do dân chủ, hòa hợp dân tộc. Đất nước sẽ đứng dậy và đi tới.

(thư sai gửi Hà Nội -)

## VII. Vì đất nước hôm nay và ngày mai

Nước Việt Nam có khả năng trở thành một cường quốc và nhất định sẽ là một nước lớn và giàu mạnh nếu chúng ta động viên được mọi trái tim Việt Nam, mọi khối óc Việt Nam, mọi bàn tay Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng tương lai chung.

Bài học lớn nhất của nửa sau thế kỷ hai mươi này là một dân tộc muốn vươn lên chỉ cần hai yếu tố: những con người cần mẫn và đồng thuận dân tộc. Chúng ta là một dân tộc đông đảo, con người của ta thông minh và cần mẫn, địa lý của ta vô cùng thuận lợi, chúng ta lại đang tiến tới đồng thuận dân tộc. Chúng ta có quyền lấy một lạc quan lịch sử làm hành trang cho cuộc hành trình về tương lai.

Chúng ta cũng có quyền lạc quan vì cuộc đấu tranh của ta trong sáng, đó là cuộc đấu tranh để đẩy lui sự tồi đố và sự gian trá, để tôn vinh mọi người, tôn vinh quyền làm người và quyền được hưởng hạnh phúc như một dân tộc lớn mà dân tộc ta rất xứng đáng để có.

Dân tộc Việt Nam đã phải trả những giá rất đắt cho hận thù và chia rẽ, cho óc độc quyền lẽ phải, cho sự cuồng tín và tôn thờ bạo lực. Chúng ta đã thức tỉnh và đã nhìn ra những vết xe đổ. Chế độ độc tài hiện tại sẽ là chế độ độc tài cuối cùng tại Việt Nam. Rũ bỏ được nó

chúng ta sẽ vĩnh viễn đi vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của tự do, dân chủ, bao dung, đùm bọc, kỷ nguyên vinh quang của những cố gắng chung và của thành công chung.

Chúng ta đã hiểu bằng máu và nước mắt và đã chấp nhận trong da thịt những giá trị giản dị nhưng màu nhiệm như tự do, dân chủ, hòa bình, công lý, bao dung, cố gắng. Chúng ta đã nhuần thấm tình dân tộc nghĩa đồng bào trong sự tủi nhục chung vì thua kém. Chúng ta đã thấy rõ ràng rằng tất cả mọi người Việt Nam đều bị ràng buộc với nhau trong một thân phận chung. Chúng ta đang tiến tới một đồng thuận dân tộc lớn nhất kể từ ngày ông cha mở nước. Đồng thuận ấy sẽ là vũ khí vô địch giúp chúng ta tiến lên xây dựng một đất nước đẹp tươi cho muôn đời con cháu.

Chúng ta hãy cùng nhau cất lên chung một lời nguyện.

**Nước Việt Nam sẽ là một nước lớn.**

**Làm người Việt Nam trong thế kỷ hai mươi đã là một điều bất hạnh thì làm người Việt Nam trong thế kỷ hai mươi mốt sẽ phải là một niềm vui, một may mắn và một nguồn hãnh diện.**

**Thế giới đã biết đến Việt Nam như là nạn nhân của hận thù và chia rẽ, của óc độc quyền lẽ phải thì thế giới sẽ phải biết đến Việt Nam sau này như là vùng đất của sự bao dung, như là một mẫu mực thành công của tình anh em tìm lại, của sự hồi sinh từ hoang tàn và đổ nát.**

**Đó là lý tưởng của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên. Đó là giấc mơ Việt Nam mà Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên muốn chia sẻ với đồng bào cả nước.**

**Tổ quốc Việt Nam muôn năm!**

( Việt Nam! Việt Nam! )



# Một dự án tương lai cho Việt Nam để hành động và mơ ước

Làm người Việt Nam trong thế kỷ hai mươi đã là một điều bất hạnh thì làm người Việt Nam trong thế kỷ hai mươi mốt sẽ phải là một niềm vui, một may mắn và một nguồn hãnh diện.

Thế giới đã biết đến Việt Nam như là nạn nhân của hận thù và chia rẽ, của óc độc quyền lệ phải thì thế giới sẽ phải biết đến Việt Nam sau này như là vùng đất của sự bao dung, như là một mẫu mực thành công của tinh anh em tìm lại, của sự hồi sinh từ hoang tàn và đổ nát.

Đó là lý tưởng của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên. Đó là giấc mơ Việt Nam mà Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên muốn chia sẻ với đồng bào cả nước.